

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02 tháng 4 năm 2026 tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “02 con số”

Nhằm triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 gắn với mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “02 con số”, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**1. Quan điểm**

Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng; quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư gắn với mục tiêu tăng trưởng “02 con số” của Thành phố giai đoạn 2026 - 2030. Kiên định mục tiêu phát triển nhanh, bền vững; chủ động, linh hoạt trong lãnh đạo, điều hành; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo nền tảng tăng trưởng bứt phá trong giai đoạn 2027 - 2030.

Phát huy mạnh mẽ truyền thống năng động, sáng tạo, nghĩa tình; khơi dậy khát vọng phát triển, tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; chuyển hóa quyết tâm chính trị thành hành động cụ thể, sản phẩm rõ ràng, kết quả thực chất; giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế của cả nước và cực tăng trưởng của vùng Đông Nam Bộ.

Huy động, phân bổ, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển; bảo đảm quản lý tài chính, ngân sách, nợ công an toàn, bền vững, hiệu quả. Đầu tư công phải có trọng tâm, trọng điểm, giữ vai trò dẫn dắt, kích hoạt đầu tư xã hội; ưu tiên nguồn lực cho các công trình, dự án trọng điểm quốc gia, dự án liên vùng, hạ tầng chiến lược và các dự án có tính lan tỏa cao.

Tập trung hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; khơi thông các nguồn lực, tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, hạ tầng, đất đai, đầu tư, quản lý tài sản công và tổ chức thực hiện; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị đô thị và điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực

chủ yếu để đổi mới mô hình **tăng** trưởng, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và hiệu quả quản trị; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số và hình thành các động lực tăng trưởng mới.

Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; lấy hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân làm mục tiêu xuyên suốt; gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Tập trung xử lý dứt điểm các tồn tại, hạn chế, nhất là các dự án chậm triển khai kéo dài; bảo đảm tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ kết quả; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; tăng cường kiểm tra, giám sát; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh nhanh, bền vững, hiện đại; phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng “02 con số” trong giai đoạn 2026 - 2030; giữ vững vai trò đầu tàu kinh tế cả nước và cực tăng trưởng của vùng Đông Nam Bộ. Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chất lượng sống của Nhân dân.

Đến năm 2030, Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị văn minh, hiện đại, trung tâm đổi mới sáng tạo, tài chính, dịch vụ của khu vực Đông Nam Á; nằm trong nhóm 100 thành phố toàn cầu đáng sống và có hệ sinh thái đổi mới sáng tạo hàng đầu thế giới.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045, Thành phố Hồ Chí Minh trở thành siêu đô thị quốc tế của Đông Nam Á; là trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ, du lịch, giáo dục, y tế của Châu Á; có chất lượng sống cao, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế sâu rộng; nằm trong nhóm 100 thành phố có chất lượng sống tốt nhất thế giới.

2.3. Mục tiêu về tài chính, ngân sách

Bảo đảm cân đối ngân sách địa phương an toàn, bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách; tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Phấn đấu tổng chi xã hội cho nghiên cứu và phát triển (R&D) đạt khoảng 2 - 3% GRDP; bố trí từ 4 - 5% tổng chi ngân sách hằng năm cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.4. Mục tiêu về đầu tư công và phát triển hạ tầng

Khắc phục cơ bản các tồn tại, hạn chế trong triển khai kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025; tập trung giải quyết các điểm nghẽn về hạ tầng, giao thông, ngập nước, ô nhiễm môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng chiến lược, công trình trọng điểm quốc gia, dự án liên kết vùng và các trục động lực phát triển; phát triển đô thị theo định hướng đa trung tâm, đô thị thông minh và phát triển bền vững.

Nâng cao hiệu quả khai thác các dự án giao thông trọng điểm, phát triển hệ thống kết nối vùng đồng bộ, hiện đại; từng bước tái cấu trúc không gian phát triển đô thị gắn với trung tâm tài chính, công nghiệp, logistics, cảng biển và dịch vụ chất lượng cao.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; sử dụng hiệu quả tài sản công và ngân sách nhà nước; hạn chế đầu tư xây dựng mới trụ sở, trung tâm hành chính khi chưa thật sự cần thiết.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030

a) Thống nhất nhận thức, đổi mới quản trị thực thi, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện mục tiêu tăng trưởng “02 con số”

Các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố quán triệt đầy đủ yêu cầu, nhiệm vụ và tính cấp bách của mục tiêu tăng trưởng “02 con số”; xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm xuyên suốt giai đoạn 2026 - 2030 gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng sống của Nhân dân và phát triển Thành phố nhanh, bền vững.

Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội thành chương trình, kế hoạch công tác của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; bảo đảm rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ sản phẩm và rõ kết quả thực hiện.

Đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành theo hướng hiện đại, chủ động, linh hoạt, lấy hiệu quả thực chất làm tiêu chí đánh giá; đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và xử lý công việc.

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh ngay từ cơ sở; tập trung xử lý dứt điểm các tồn đọng kéo dài, nhất là các dự án chậm triển khai, các vướng mắc về đất đai, đầu tư, quy hoạch, tài sản công và thủ tục hành chính.

Tiếp tục rà soát, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc thẩm quyền; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của toàn hệ thống chính trị; phát huy tinh thần đổi mới sáng tạo, trách nhiệm, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển của đội ngũ cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân Thành phố.

Thực hiện hiệu quả các cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; kịp thời khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm trong thực thi công vụ.

b) Tập trung hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại, tạo đột phá tăng trưởng

Rà soát, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ và Thành phố; chủ động đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội nhằm khơi thông nguồn lực, tháo gỡ các điểm nghẽn phát triển, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị và điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung nghiên cứu, xây dựng và đề xuất Luật Đô thị đặc biệt Thành phố Hồ Chí Minh với cơ chế phân cấp, phân quyền phù hợp, tạo cơ sở pháp lý để Thành phố chủ động huy động nguồn lực, tổ chức quản trị hiện đại và phát triển ngang tầm các đô thị lớn trong khu vực và thế giới.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và hiệu quả thực thi công vụ.

Xây dựng hệ thống quản trị đô thị hiện đại, đồng bộ, thông minh; đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của hệ thống chính trị, quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trên nền tảng dữ liệu số và công nghệ số.

Hoàn thành xây dựng chính quyền số trước năm 2030; phát triển đồng bộ hạ tầng số, cơ sở dữ liệu dùng chung và hệ thống thông tin liên thông trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số.

Chủ động nghiên cứu, đề xuất và triển khai các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các mô hình kinh tế mới, công nghệ mới và lĩnh vực mới nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hình thành các động lực tăng trưởng mới.

Xây dựng cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp văn hóa, văn học - nghệ thuật, giải trí và nghệ thuật số; đồng thời nghiên cứu cơ chế, chính sách đặc thù phát triển kinh tế gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với đặc khu Côn Đảo.

c) Chuyển đổi mô hình tăng trưởng; cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; phát triển doanh nghiệp và các mô hình kinh tế mới

Tập trung cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát triển nhanh, bền vững, dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh và khả năng chống chịu của nền kinh tế Thành phố.

Đổi mới phương thức quản lý nhà nước theo hướng chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức

kinh tế - kỹ thuật; tăng cường công khai, minh bạch, kiểm tra, giám sát; tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, ổn định và cạnh tranh lành mạnh.

Phát triển kinh tế biển trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; tập trung phát triển cụm cảng - logistics Cái Mép - Thị Vải - Cần Giờ theo mô hình hiện đại, thông minh; đầu tư nâng cấp hệ thống cảng biển, cảng cạn (ICD), hạ tầng logistics và chuỗi cung ứng liên kết vùng nhằm giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy phát triển kinh tế biển bền vững.

Chủ động nghiên cứu, phát triển các khu thương mại tự do thế hệ mới gắn với trung tâm logistics, trung tâm trung chuyển quốc tế, sân bay hàng hóa và các nền tảng giao dịch số; thúc đẩy thương mại điện tử, logistics số và chuỗi cung ứng hiện đại.

Đầu tư phát triển các ngành dịch vụ hàng hải, logistics, năng lượng và công nghiệp hỗ trợ phục vụ kinh tế biển; nghiên cứu phát triển các trung tâm năng lượng, công nghiệp điện gió ngoài khơi và chuỗi cung ứng ngành năng lượng nhằm bảo đảm an ninh năng lượng và chủ động nguồn nguyên liệu chiến lược phục vụ phát triển.

Tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; giảm chi phí tuân thủ; nâng cao khả năng tiếp cận đất đai, tín dụng, khoa học công nghệ, dữ liệu và thị trường cho doanh nghiệp; khơi thông và huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển.

Xây dựng và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao năng lực quản trị và năng lực cạnh tranh; thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ số và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

Đẩy mạnh phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của Thành phố; phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao gắn với văn hóa, y tế, thương mại, thể thao, kinh tế ban đêm và du lịch sinh thái biển; tập trung phát triển Khu du lịch Cần Giờ trở thành Khu du lịch quốc gia; xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm du lịch, hội chợ, triển lãm và sự kiện quốc tế của khu vực Đông Nam Á.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại, du lịch và dịch vụ; phát triển hệ sinh thái du lịch thông minh, thanh toán số, logistics thông minh và các mô hình kinh doanh trên nền tảng số.

Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế tuần hoàn và tích hợp đa giá trị; phát triển các vùng sản xuất tập trung ứng dụng công nghệ cao; nâng cao hiệu quả liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ; phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc thù và công nghiệp giống chất lượng cao.

Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế nhà nước và doanh nghiệp nhà nước theo chuẩn mực quản trị hiện đại; phát huy vai trò dẫn dắt trong các lĩnh vực trọng yếu như hạ tầng chiến lược, giao thông đô thị, logistics, đầu tư và tài chính.

Phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế; khẳng định kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế; tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả, phù hợp xu hướng phát triển mới.

Phát triển mạnh kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị; xây dựng môi trường đầu tư kinh doanh minh bạch, ổn định, an toàn và bình đẳng; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tư nhân tiếp cận các nguồn lực phát triển; hình thành đội ngũ doanh nghiệp tư nhân có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế.

d) Thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn; khơi thông và đa dạng hóa các chuỗi cung ứng, kênh dẫn vốn

Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại và kết nối liên thông; ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng chiến lược, hạ tầng giao thông, đô thị, logistics, hạ tầng số, năng lượng, y tế, giáo dục và hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu.

Thực hiện hiệu quả cơ chế đầu tư công theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, giữ vai trò dẫn dắt và kích hoạt đầu tư xã hội; ưu tiên các công trình, dự án trọng điểm quốc gia, dự án liên kết vùng và các dự án có tính lan tỏa cao đối với phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và vùng Đông Nam Bộ.

Tăng cường huy động nguồn lực xã hội; đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP); chủ động nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào các lĩnh vực hạ tầng chiến lược, logistics, năng lượng, môi trường, chuyển đổi số và các ngành, lĩnh vực ưu tiên nhằm tạo động lực tăng trưởng mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Thành phố.

Xây dựng và triển khai khung cơ chế, chính sách phát triển Trung tâm tài chính quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh trên nền tảng phát triển tài chính công nghệ (FinTech), tài sản số, dịch vụ tài chính hiện đại và các sàn giao dịch chuyên biệt; tập trung đầu tư hạ tầng, xây dựng môi trường sống và làm việc chất lượng cao để thu hút nguồn nhân lực và các định chế tài chính quốc tế.

Đẩy nhanh lộ trình nâng hạng thị trường chứng khoán; phát triển đồng bộ thị trường tài chính, ngân hàng và hạ tầng tài chính số; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, blockchain, dữ liệu lớn và thanh toán điện tử nhằm nâng cao tính minh bạch, an toàn và hiệu quả vận hành thị trường tài chính.

Chủ động kết nối với các trung tâm kinh tế, tài chính quốc tế; tập trung thu hút các dự án đầu tư có hàm lượng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cao, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ số, công nghệ tài chính, dịch vụ chất lượng cao và các ngành kinh tế mới.

Khơi thông và đa dạng hóa các chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất, thị trường tiêu thụ và các kênh dẫn vốn; phát triển hệ thống logistics hiện đại, hạ tầng kho vận và trung tâm trung chuyển hàng hóa nhằm nâng cao hiệu quả lưu thông hàng hóa, giảm chi phí logistics và tăng cường liên kết vùng, liên kết quốc tế.

Tập trung huy động và phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển các hành lang và không gian động lực của Thành phố, gồm: Hành lang Đông - Tây gắn với cảng biển, sân bay và giao thương quốc tế; Hành lang Bắc - Nam gắn với phát triển công nghiệp, logistics và đổi mới sáng tạo; Hành lang ven sông Sài Gòn gắn với phát triển đô thị, dịch vụ, du lịch và sinh thái; Hành lang ven biển gắn với phát triển logistics, cảng biển, du lịch và không gian phát triển mới của Thành phố

đ) Tập trung triển khai đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng phát triển lực lượng sản xuất mới

Tập trung phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số và kinh tế sáng tạo; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu để đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh và hiệu quả quản trị phát triển của Thành phố.

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp bán dẫn, công nghệ số và các ngành công nghệ chiến lược; ưu tiên phát triển các lĩnh vực công nghệ lõi như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT), chuỗi khối (Blockchain), công nghệ lượng tử, rô-bốt, công nghệ sinh học, vật liệu mới, năng lượng tái tạo và dược phẩm công nghệ cao; từng bước xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm công nghệ số và công nghiệp bán dẫn của khu vực.

Chuyển đổi mô hình phát triển công nghiệp theo hướng công nghệ cao, tự động hóa, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và giảm phát thải; triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi các khu công nghiệp, khu chế xuất gắn với tái cơ cấu các ngành công nghiệp chủ lực của Thành phố.

Hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu; ưu tiên phát triển các ngành có giá trị gia tăng cao, công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường và có khả năng lan tỏa lớn đối với nền kinh tế Thành phố.

Xây dựng cơ chế thu hút và ưu đãi đầu tư đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao, bán dẫn, vật liệu mới, năng lượng tái tạo và công nghệ sạch; thu hút các tập đoàn công nghệ lớn đầu tư sản xuất linh kiện điện tử, chip bán dẫn và các ngành công nghệ chiến lược tại Thành phố.

Tập trung phát triển hệ sinh thái nghiên cứu, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo; đầu tư xây dựng các trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D), trung tâm đổi mới sáng tạo và công viên khoa học - công nghệ đạt tiêu chuẩn quốc tế; thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, thương mại hóa sản phẩm khoa học công nghệ và phát triển thị trường công nghệ.

Định hướng xây dựng Đô thị khoa học - công nghệ phía Bắc Thành phố; phát triển các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian và sàn giao dịch công nghệ; nghiên cứu thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm theo mô hình hợp tác công tư (PPP) nhằm thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Chủ động triển khai các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với

sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh ứng dụng công nghệ mới; tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế số và hình thành các động lực tăng trưởng mới.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; phát triển hành lang đổi mới sáng tạo gắn với Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông và các cực công nghiệp - dịch vụ - cảng biển của Thành phố.

Phát triển đồng bộ hạ tầng số hiện đại; đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, mạng 5G, điện toán đám mây, trung tâm dữ liệu và khu công nghệ thông tin tập trung; xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung và trung tâm dữ liệu của Thành phố phục vụ công tác quản lý, điều hành và hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trên nền tảng dữ liệu số.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế số gắn với chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực; mở rộng ứng dụng công nghệ số trong quản lý đô thị, logistics, cảng biển, du lịch, thương mại, tài chính và các ngành dịch vụ chủ lực; thúc đẩy phát triển nền tảng số, thanh toán số, logistics thông minh, FinTech, Martech và các mô hình kinh doanh mới trên môi trường số.

e) Phát triển văn hóa, xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và quản lý phát triển xã hội bền vững

Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người Thành phố Hồ Chí Minh phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, nhân văn, nghĩa tình; phát huy khát vọng phát triển đất nước và Thành phố trong giai đoạn mới.

Đẩy mạnh xây dựng hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong gia đình, nhà trường, cơ quan, doanh nghiệp và cộng đồng xã hội; gắn phát triển văn hóa với nâng cao chất lượng cuộc sống và sức mạnh nội sinh của Thành phố.

Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình, đáng sống; bảo đảm người dân được tiếp cận công bằng các dịch vụ văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao và môi trường sống an toàn, chất lượng; không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình phát triển.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; đẩy mạnh xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh gắn với hệ thống di sản, công trình văn hóa, thể thao và các hoạt động sáng tạo của Thành phố.

Tập trung triển khai công trình mở rộng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại khu vực Bến Nhà Rồng; mở rộng xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong cơ quan, trường học, doanh nghiệp, khu dân cư và trên môi trường số; khuyến khích các cơ sở tôn giáo tham gia xây dựng Không gian văn hóa Hồ Chí Minh gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí

Minh.

Phát triển mạnh các ngành công nghiệp văn hóa, công nghiệp nội dung và kinh tế sáng tạo gắn với du lịch, kinh tế ban đêm và quảng bá hình ảnh Thành phố; từng bước đưa văn hóa trở thành nguồn lực nội sinh và động lực phát triển kinh tế - xã hội quan trọng của Thành phố.

Tập trung đầu tư hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao trọng điểm; đẩy mạnh tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao quy mô lớn gắn với phát triển du lịch và quảng bá hình ảnh Thành phố; xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm văn hóa, thể thao và sự kiện của khu vực Đông Nam Á.

Triển khai hiệu quả Đề án phát triển ngành thể dục thể thao Thành phố đến năm 2035; chú trọng phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nhân tài thể thao; phát triển thể thao thành tích cao và mở rộng các không gian thể dục thể thao công cộng phục vụ người dân.

Tiếp tục triển khai Đề án sắp xếp, tinh gọn hệ thống báo chí Thành phố; phát triển ngành xuất bản, in, phát hành và văn hóa đọc; nâng cao chất lượng thông tin, truyền thông đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên số.

Thực hiện hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và chất lượng nguồn nhân lực của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác dân tộc, tín ngưỡng và tôn giáo.

Chủ động nắm tình hình dư luận xã hội, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào dân tộc thiểu số và các tổ chức tôn giáo; bảo đảm các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo đúng quy định pháp luật; khuyến khích các tổ chức tôn giáo tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phát triển xã hội bền vững.

g) Hiện đại hóa nền giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút và trọng dụng nhân tài

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; tập trung hiện đại hóa toàn diện nền giáo dục Thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới.

Hoàn thiện mạng lưới cơ sở giáo dục theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp quy hoạch phát triển đô thị và phân bố dân cư; bảo đảm đáp ứng nhu cầu học tập của người dân trong điều kiện đô thị đặc biệt và tốc độ đô thị hóa cao.

Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại; đẩy nhanh thực hiện chỉ tiêu tối thiểu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học; nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia theo hướng thực chất, bền vững gắn với chất lượng giáo dục, quản trị hiện đại và chuyển đổi số.

Đổi mới công tác quản trị giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập; phát triển các mô hình trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc; từng bước xây dựng hệ sinh thái giáo dục mở, hiện đại và hội nhập quốc tế.

Nâng cao hiệu quả liên kết giữa nhà trường, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước; gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và các ngành, lĩnh vực mới của Thành phố.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; xây dựng cơ chế thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo; khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục chất lượng cao, các trung tâm đào tạo, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo đạt chuẩn khu vực và quốc tế.

Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; có cơ chế thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, nhân tài trong các lĩnh vực giáo dục, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Xây dựng và phát triển xã hội học tập; thúc đẩy học tập suốt đời; phát triển các thiết chế học tập cộng đồng, tạo điều kiện để người dân nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp và khả năng thích ứng với sự phát triển của khoa học công nghệ và thị trường lao động.

Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực số, nhân lực khoa học công nghệ và các ngành công nghiệp chiến lược; ưu tiên đào tạo nhân lực trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), bán dẫn, công nghệ số, tài chính quốc tế, logistics, quản trị đô thị thông minh và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của Thành phố.

h) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa, phát triển đô thị và liên kết vùng

Tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch và kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm; ưu tiên bố trí nguồn lực cho các công trình trọng điểm, dự án liên kết vùng, các công trình có tính lan tỏa cao và các dự án cấp bách nhằm giải quyết ùn tắc giao thông, ngập nước, ô nhiễm môi trường và quá tải hạ tầng xã hội.

Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, liên thông và kết nối vùng; ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông, logistics, hạ tầng số, hạ tầng đô thị, năng lượng, y tế, giáo dục và hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu, tạo nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững của Thành phố.

Phát triển mạng lưới giao thông tích hợp, thông minh và đa phương thức; đẩy mạnh kết nối nội vùng và liên vùng thông qua hệ thống đường sắt đô thị, giao thông công cộng khối lượng lớn, các tuyến cao tốc, đường vành đai, giao thông thủy và hạ tầng logistics kết nối các trung tâm đô thị, công nghiệp, cảng biển, cảng hàng không và trung tâm tài chính.

Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, nâng cấp và đưa vào khai thác các công trình giao thông trọng điểm như: Vành đai 2, Vành đai 3, Vành đai 4; các tuyến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Bến Lức - Long Thành, Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài, Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành, Long Thành - Hồ Tràm; phát triển hệ thống giao thông ven biển, giao thông thủy và mở rộng sân bay Côn Đảo.

Tăng cường đầu tư và khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng ngầm đô thị;

phát triển hệ thống giao thông công cộng khối lượng lớn, nâng cao tỷ lệ vận tải hành khách công cộng; từng bước hình thành hệ thống giao thông đô thị hiện đại, thông minh và bền vững.

Phát triển hệ sinh thái đô thị và chuỗi đô thị theo hướng đa trung tâm, xanh, thông minh và thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật, không gian sống và năng lực cạnh tranh đô thị của Thành phố.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) và dữ liệu lớn trong quản lý, vận hành đô thị; triển khai hiệu quả các hệ thống giao thông thông minh, quản lý năng lượng, cấp thoát nước, môi trường và các dịch vụ công thiết yếu trên nền tảng số nhằm nâng cao hiệu quả quản trị đô thị và chất lượng phục vụ người dân.

Chủ động nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách phát huy hiệu quả liên kết vùng; tăng cường phối hợp với các địa phương trong vùng Đông Nam Bộ và các vùng kinh tế trọng điểm nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng kết nối, các hành lang kinh tế, logistics và chuỗi đô thị liên kết vùng.

Chú trọng phát triển hài hòa giữa khu vực trung tâm và các khu vực xa trung tâm; bảo đảm đồng bộ giữa phát triển đô thị với phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và bảo vệ môi trường; từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các khu vực, nâng cao chất lượng sống của người dân trên toàn địa bàn Thành phố.

i) Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội và chăm lo đời sống Nhân dân

Xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện, đa tầng, bao phủ toàn dân; thực hiện hiệu quả các chính sách chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là người có công, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người yếu thế và các đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công với cách mạng; tiếp tục nhân rộng các mô hình hỗ trợ sinh kế, tạo việc làm, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật và các nhóm yếu thế.

Nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều; hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống và khả năng thích ứng trước các biến động kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh thực hiện bình đẳng giới; nâng cao hiệu quả công tác phát triển thanh niên; bảo đảm quyền và điều kiện phát triển toàn diện cho trẻ em trong môi trường an toàn, lành mạnh.

Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và bền vững; tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực y tế cơ sở, y tế dự phòng và hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu; bảo đảm người dân được tiếp cận thuận lợi các dịch vụ y tế.

Triển khai hiệu quả chủ trương khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe toàn dân, chủ động phòng bệnh, phát hiện sớm và quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế; hoàn thiện cơ sở dữ liệu y tế và hồ sơ sức khỏe điện tử bảo đảm kết nối, chia sẻ và liên thông đồng bộ; từng bước hình thành hệ thống quản lý dữ liệu sức khỏe hiện đại phục vụ công tác quản lý, điều hành và chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Tập trung phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm chăm sóc sức khỏe chất lượng cao của khu vực ASEAN; phát triển hệ thống y tế chuyên sâu, y tế kỹ thuật cao, y tế thông minh và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện đại.

Tăng cường quản lý phát triển xã hội bền vững; chủ động dự báo, nhận diện và giải quyết hiệu quả các vấn đề xã hội phát sinh trong quá trình đô thị hóa, già hóa dân số, chuyển dịch cơ cấu lao động, di cư và chuyển đổi số; bảo đảm an ninh con người, an toàn xã hội và ổn định đời sống Nhân dân.

Quan tâm cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn; từng bước thu hẹp khoảng cách chênh lệch mức sống giữa khu vực đô thị và nông thôn; bảo đảm người dân được thụ hưởng công bằng các thành quả phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

k) Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu

Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên; nâng cao chất lượng công tác quản lý quy hoạch, đất đai và tài nguyên; thực hiện hiệu quả Đề án quản lý, sử dụng đất đai tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển; phát triển thị trường quyền sử dụng đất minh bạch, lành mạnh; hoàn thiện cơ chế đấu giá, đấu thầu quyền sử dụng đất công khai, minh bạch nhằm thu hút nguồn lực đầu tư phát triển.

Đa dạng hóa các loại hình năng lượng; ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch và hệ thống lưu trữ năng lượng; khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ; từng bước nâng cao năng lực tự chủ và bảo đảm an ninh năng lượng phục vụ phát triển bền vững của Thành phố.

Đẩy mạnh chuyển đổi năng lượng, phát triển giao thông xanh và công trình xanh; thúc đẩy huy động nguồn lực tài chính xanh; ưu tiên phát triển phương tiện sử dụng năng lượng sạch, phấn đấu đến năm 2030 toàn bộ xe buýt và taxi sử dụng năng lượng sạch theo lộ trình phù hợp.

Đổi mới công nghệ và áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về sử dụng năng lượng hiệu quả; triển khai hiệu quả Đề án chuyển đổi các khu công nghiệp, khu chế xuất theo hướng khu công nghiệp sinh thái, công nghệ cao, thông minh và phát thải thấp; thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng “0” đến năm 2050 theo cam kết của Việt Nam.

Tập trung đầu tư hệ thống thu gom, phân loại, tái chế và xử lý chất thải theo hướng hiện đại; thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn trong sản xuất và tiêu dùng; khuyến khích đầu tư các dự án xử lý rác thải có thu hồi năng lượng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm ô nhiễm môi trường.

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào các dự án sử dụng năng lượng sạch, công nghệ sạch và giảm phát thải khí nhà kính; nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, xây dựng, giao thông và năng lượng.

Tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống cấp nước, thoát nước và chống ngập; chủ động xây dựng hệ thống quản lý và ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, sụt lún đô thị và nước biển dâng; bảo đảm cung cấp nước sạch ổn định, an toàn cho người dân.

Tăng cường quản lý, bảo vệ tài nguyên nước; kiểm soát ô nhiễm nguồn nước; khai thác, sử dụng tài nguyên nước tiết kiệm, hiệu quả và bền vững; nghiên cứu phát triển thị trường tín chỉ carbon gắn với mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Triển khai đồng bộ các giải pháp kiểm soát khí thải, cải thiện chất lượng không khí, xử lý nước thải và chất thải rắn; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ tiên tiến trong xử lý, quan trắc và cảnh báo môi trường đô thị.

Xây dựng hệ thống giám sát môi trường liên vùng, tích hợp dữ liệu quan trắc không khí, nước và đất; nâng cao năng lực cảnh báo sớm; tăng cường hợp tác quốc tế trong tiếp cận nguồn vốn, chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác bảo vệ môi trường và thích ứng biến đổi khí hậu.

Tập trung phát triển hệ thống cây xanh đô thị, công viên công cộng và hành lang sinh thái; bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái biển; phát triển đô thị ven sông, hướng biển gắn với bảo tồn thiên nhiên và khai thác bền vững lợi thế tự nhiên của Thành phố.

Triển khai hiệu quả các chương trình “Vì Cần Giờ xanh”, “Vì Côn Đảo xanh”; phát triển kinh tế biển gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu.

1) Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tiếp tục quán triệt và triển khai hiệu quả các quan điểm, chủ trương của Đảng về quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống.

Xây dựng lực lượng quân sự và công an Thành phố cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu và khả năng sẵn sàng chiến đấu; gắn phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh với phát triển công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ của Thành phố.

Tăng cường xây dựng tiềm lực chính trị, kinh tế, quốc phòng và an ninh; củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân; xây dựng khu vực phòng thủ Thành phố vững chắc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Chủ động bố trí thế trận khu vực phòng thủ phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị đặc biệt; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh tại các khu vực trọng điểm, khu vực biển đảo, hành lang chiến lược và địa bàn trọng yếu của Thành phố.

Tiếp tục đầu tư nguồn lực cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và an ninh; triển khai đồng bộ các công trình phòng thủ, công trình quân sự và các dự án bảo đảm quốc phòng, an ninh; tổ chức hiệu quả diễn tập khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự.

Xây dựng lực lượng vũ trang Thành phố “tinh, gọn, mạnh”; bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; củng cố lực lượng dân quân tự vệ, công an cơ sở và lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở vững mạnh, rộng khắp.

Tập trung chỉ đạo vận hành hiệu quả mô hình công an hai cấp; chủ động nắm chắc tình hình, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh ngay từ sớm, từ xa, từ cơ sở; tăng cường phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, bảo đảm an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn và phòng, chống ma túy.

Chủ động nhận diện, dự báo và ứng phó hiệu quả với các nguy cơ an ninh truyền thống và phi truyền thống; tăng cường bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh văn hóa tư tưởng và an ninh tại các địa bàn chiến lược.

Bảo đảm an ninh số, an ninh mạng, an toàn thông tin và an ninh dữ liệu; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thông tin trên môi trường mạng; chủ động phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với các nguy cơ tấn công mạng; bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu của hệ thống chính trị và hạ tầng thông tin trọng yếu của Thành phố.

Triển khai hiệu quả chủ trương đẩy mạnh đối ngoại và hội nhập quốc tế toàn diện; phát huy hiệu quả đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân; nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ, giáo dục, y tế, văn hóa và xã hội.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; mở rộng và nâng tầm quan hệ hợp tác với các đô thị lớn, trung tâm tài chính, thương mại và khoa học công nghệ hàng đầu thế giới.

Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế, ngoại giao công nghệ, ngoại giao năng lượng và ngoại giao bán dẫn; chủ động thu hút các tập đoàn toàn cầu, định chế tài chính quốc tế và nguồn lực chất lượng cao phục vụ phát triển Thành phố; nâng cao vị thế, uy tín quốc tế và năng lực cạnh tranh của Thành phố Hồ Chí Minh trong khu vực và trên thế giới.

Chủ động đăng cai tổ chức các sự kiện đối ngoại quan trọng cấp quốc gia và quốc tế; tăng cường công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh Thành phố Hồ Chí Minh năng động, sáng tạo, hiện đại, nghĩa tình và hội nhập sâu rộng.

2. Nhiệm vụ, giải pháp tài chính, ngân sách

Thực hiện cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết; ưu tiên bố trí nguồn lực cho đầu tư phát triển, các công trình trọng điểm, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và các động lực tăng trưởng mới.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch và cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách; nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp tài chính - ngân sách gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030; bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế, ổn định tài chính - ngân sách, bảo đảm an sinh xã hội và phát triển bền vững.

Tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù về tài chính - ngân sách được Quốc hội cho phép áp dụng đối với Thành phố Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước; đa dạng hóa các kênh huy động vốn; phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công để thu hút mạnh mẽ nguồn lực xã hội tham gia phát triển kết cấu hạ tầng và các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố.

Triển khai hiệu quả các cơ chế huy động vốn thông qua hợp tác công - tư (PPP), đầu tư tư nhân, đầu tư trực tiếp nước ngoài và các nguồn vốn hợp pháp khác; tăng cường huy động vốn từ các định chế tài chính, doanh nghiệp và tổ chức quốc tế phục vụ đầu tư các công trình trọng điểm và hạ tầng chiến lược.

Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án TOD và kế hoạch khai thác quỹ đất để tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển; triển khai các cơ chế phát hành trái phiếu chính quyền đô thị, trái phiếu công trình, thu các loại phí đặc thù theo quy định; phát huy hiệu quả các nguồn viện trợ, tài trợ không hoàn lại trong và ngoài nước.

Tập trung tháo gỡ, xử lý dứt điểm các dự án, công trình, đất đai còn tồn đọng, vướng mắc kéo dài; rà soát, xác định lại giá đất, giá thuê đất và các nghĩa vụ tài chính liên quan nhằm khai thác hiệu quả nguồn lực đất đai, chống thất thu ngân sách nhà nước.

Điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả; chủ động rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương; ưu tiên bảo đảm nguồn lực cho quốc phòng, an ninh, an sinh xã hội, cải cách tiền lương và các công trình hạ tầng trọng điểm có tính lan tỏa, kết nối vùng.

Ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các chính sách liên quan đến con người, an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững; bảo đảm đủ nguồn để thực hiện lộ trình

cải cách chính sách tiền lương theo quy định của Trung ương.

Bảo đảm dư nợ vay của chính quyền địa phương trong giới hạn cho phép; chủ động bố trí nguồn để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay đến hạn theo quy định.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc lập, quản lý, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước; kịp thời phát hiện, xử lý các sai phạm, thu hồi các khoản chi chưa đúng quy định; nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Nhiệm vụ giải pháp vay trả nợ công

Triển khai thực hiện hiệu quả Luật Quản lý nợ công và các quy định có liên quan; quản lý chặt chẽ, thống nhất, chủ động, an toàn và bền vững đối với hoạt động vay, trả nợ công của Thành phố; bảo đảm khả năng cân đối ngân sách, giữ vững an toàn tài chính địa phương và góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

Nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro nợ công; tăng cường công khai, minh bạch trong huy động, sử dụng và quản lý nợ công; chủ động điều hành các công cụ vay, hình thức vay, kỳ hạn vay và khối lượng vay phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và nhu cầu đầu tư phát triển.

Gắn công tác vay, trả nợ với quản lý ngân quỹ nhà nước, điều hành ngân sách và kế hoạch đầu tư công trung hạn; bảo đảm sử dụng vốn vay đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm, có khả năng tạo động lực tăng trưởng và nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Tổ chức thực hiện nghiêm kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030; kiểm soát bội chi ngân sách địa phương và dư nợ chính quyền địa phương trong giới hạn cho phép theo quy định; bảo đảm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay đến hạn.

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch vay, trả nợ, tiến độ thu ngân sách nhà nước và nhu cầu giải ngân vốn đầu tư công hằng năm, chủ động rà soát, cân đối nguồn thu, chi ngân sách để thực hiện các thủ tục vay vốn theo đúng quy định pháp luật, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn vay và an toàn nợ công.

Đa dạng hóa các kênh huy động vốn; nâng cao hiệu quả huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các công cụ tài chính phù hợp; tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, vốn vay dài hạn với chi phí hợp lý phục vụ đầu tư phát triển hạ tầng chiến lược và các lĩnh vực ưu tiên của Thành phố.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc huy động, quản lý, sử dụng vốn vay và thực hiện nghĩa vụ trả nợ; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý nợ công; phòng ngừa, kiểm soát chặt chẽ các nguy cơ mất an toàn tài chính, thất thoát, lãng phí và tiêu cực trong quản lý, sử dụng vốn vay.

4. Về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030

Bố trí vốn đầu tư công trung hạn theo đúng quy định của Luật Đầu tư công;

tập trung ưu tiên cho các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025 - 2030, các dự án liên kết vùng và các công trình có tính lan tỏa cao.

Thực hiện nguyên tắc bố trí vốn tập trung, không dàn trải; giảm số lượng dự án đầu tư công tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 - 2025; ưu tiên các dự án liên vùng, liên tỉnh, các công trình động lực và các dự án có tác động thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Bảo đảm bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án được Trung ương hỗ trợ đầu tư và các dự án sử dụng nhiều nguồn vốn theo cam kết.

Tập trung nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư; rà soát chặt chẽ trình tự, thủ tục pháp lý, công tác giải phóng mặt bằng và các điều kiện triển khai dự án; bảo đảm chỉ bố trí vốn cho các dự án đủ điều kiện thực hiện; hạn chế điều chỉnh tổng mức đầu tư, kéo dài thời gian thực hiện và phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong đầu tư công.

Tăng cường ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số trong quản lý đầu tư công; xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tiến độ và hiệu quả đầu tư theo thời gian thực; nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả quản lý vốn đầu tư công.

Chủ động huy động các nguồn lực ngoài ngân sách; đẩy mạnh hợp tác công tư (PPP), phát hành trái phiếu chính quyền đô thị, khai thác hiệu quả quỹ đất và tài sản công nhằm tạo nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng chiến lược của Thành phố.

Tập trung triển khai các dự án trọng điểm về giao thông, đường sắt đô thị, logistics, hạ tầng số, chống ngập, môi trường, y tế, giáo dục, văn hóa và hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư; tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tập trung quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch này; cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ trọng tâm phù hợp chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm và rõ kết quả thực hiện.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố:

- Chỉ đạo cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này thành các chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách và nhiệm vụ

phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 của Thành phố; phân công rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với lộ trình, tiến độ và sản phẩm cụ thể.

- Chỉ đạo rà soát, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ 6 tháng, hàng năm, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy theo dõi, chỉ đạo; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp tình hình thực tiễn.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung Kế hoạch; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển Thành phố Hồ Chí Minh văn minh, hiện đại, nghĩa tình, năng động, sáng tạo trong kỷ nguyên phát triển mới.

5. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Thành phố lãnh đạo Hội đồng nhân dân Thành phố rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách; ưu tiên bố trí nguồn lực; tăng cường giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định.

6. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Thành ủy viên,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Đảng ủy Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các đoàn thể chính trị - xã hội Thành phố,
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố,
- Thường trực HĐND Thành phố,
- Đảng ủy, Thường trực UBND Thành phố,
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu và đảng ủy cấp trên cơ sở trực thuộc Thành ủy,
- Các sở, ban, ngành Thành phố,
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Thành phố,
- Văn phòng UBND Thành phố,
- Văn phòng Thành ủy: Lãnh đạo, Phòng TH, Trung,
- Lưu: Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Quốc Phong

PHỤ LỤC 1
CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2026 – 2030
(Ban hành kèm Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 27 tháng 5 năm 2026 của BTV Thành ủy)

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Mục tiêu/ Kế hoạch	Đơn vị phụ trách theo dõi, chủ trì	Ghi chú
I	Chỉ tiêu kinh tế			
1	(1.1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân	10 - 11%/năm	Thống kê Thành phố	
	(1.2) Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người đạt	khoảng 14.000 - 15.000 USD/người	Thống kê Thành phố	
2	(2) Tổng vốn đầu tư xã hội bình quân 5 năm	35 - 40% GRDP	Thống kê Thành phố	
3	(3) Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP đạt	60% GRDP	Thống kê Thành phố	
4	(4) Tỷ trọng kinh tế số chiếm	từ 30 - 40% GRDP	Sở Khoa học và Công nghệ	
5	(5.1) Tổng chi xã hội cho nghiên cứu phát triển (R&D) đạt	2 - 3% GRDP	Sở Khoa học và Công nghệ	
	(5.2) Bố trí chi ngân sách hằng năm cho phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số	ít nhất 4 - 5% tổng chi ngân sách hằng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	
6	(6) Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội trong giai đoạn 2026 - 2030 bình quân	khoảng 8%/năm	Thống kê Thành phố	
II	Chỉ tiêu xã hội			
7	(7) Chỉ số phát triển con người (HDI) ở mức	trên 0,8	Thống kê Thành phố	
8	(8.1) Đến năm 2030, số giường bệnh trên 10.000 dân	35,1 giường	Sở Y tế	
	(8.2) Đến năm 2030, số bác sĩ bình quân trên 10.000 dân	21 bác sĩ	Sở Y tế	

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Mục tiêu/ Kế hoạch	Đơn vị phụ trách theo dõi, chủ trì	Ghi chú
	(8.3) Đến năm 2030, số điều dưỡng bình quân trên 10.000 dân	35 điều dưỡng	Sở Y tế	
9	(9) Từ năm 2026, người dân Thành phố được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần	100%	Sở Y tế	
10	(10) Đến năm 2030, tỷ lệ trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia		Sở Giáo dục và Đào tạo	
	(10.1) Mầm non	40%	Sở Giáo dục và Đào tạo	
	(10.2) Tiểu học	45%	Sở Giáo dục và Đào tạo	
	(10.3) Trung học cơ sở	50%	Sở Giáo dục và Đào tạo	
	(10.4) Trung học phổ thông	38,5%	Sở Giáo dục và Đào tạo	
11	(11) Tỷ lệ lao động có trình độ cao đẳng, đại học đạt	ít nhất 24% trở lên	Sở Giáo dục và Đào tạo	
12	(12) Đến năm 2030, bảo đảm tối thiểu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi).	Đến năm 2030, bảo đảm tối thiểu 300 phòng học/10.000 dân trong độ tuổi đi học (từ 3 đến 18 tuổi)	Sở Giáo dục và Đào tạo	
13	(13) Tỷ lệ học sinh/sinh viên ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ đạt	ít nhất 35% trở lên	Sở Giáo dục và Đào tạo	
14	(14) Phân đầu có ít nhất 2 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín	ít nhất 02 cơ sở giáo dục đại học	Sở Giáo dục và Đào tạo	
15	(15) Bắt đầu từ năm 2026, tổ chức miễn phí (định kỳ hoặc khám sàng lọc) và cấp sổ sức khỏe điện tử cho 100% dân; tiếp tục duy trì hằng năm đến 2030	100%	Sở Y tế	

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Mục tiêu/ Kế hoạch	Đơn vị phụ trách theo dõi, chủ trì	Ghi chú
16	(16.1) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế $\geq 95\%$ vào năm 2026; bao phủ toàn dân vào 2030	Đến năm 2030, bao phủ toàn dân	Bảo hiểm xã hội Thành phố	
	(16.2) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đạt 62% lực lượng lao động trong độ tuổi	Năm 2030 đạt 62%	Bảo hiểm xã hội Thành phố	
17	(17) Đến năm 2030, người dân được miễn viện phí ở mức cơ bản trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình	Được miễn viện phí ở mức cơ bản	Sở Y tế	
18	(18) Phấn đấu đến cuối năm 2030	không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo Thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
III	Chỉ tiêu về đô thị và môi trường			
19	(19) Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị	đạt 16 - 26%	Sở Xây dựng	
20	(20.1) Đến năm 2030, tỷ lệ thu gom nước thải đô thị đạt	khoảng 80%	Sở Xây dựng	
	(20.2) Đến năm 2030, tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn đạt	40 - 45%	Sở Xây dựng	
	(20.3) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được tái chế, xử lý bằng công nghệ mới	trên 90%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
21	(21) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định	11%	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
22	(22) Đến cuối năm 2030, số căn hộ nhà ở xã hội tăng thêm	đạt 199.400 căn	Sở Xây dựng	
23	(23) Đến cuối năm 2030	phấn đấu hoàn thành công tác di dời 50% căn nhà trên và ven kênh rạch trên địa bàn Thành phố (20.000 căn)	Sở Xây dựng	

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Mục tiêu/ Kế hoạch	Đơn vị phụ trách theo dõi, chủ trì	Ghi chú
IV	Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh			
24	(24) Bảo đảm tuyển quân hàng năm đạt 100%, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh toàn diện, “mẫu mực tiêu biểu”, đáp ứng yêu cầu quốc phòng, an ninh	100%	Bộ Tư lệnh Thành phố	
25	(25.1) Số vụ phạm tội về trật tự xã hội	Giảm tối thiểu 5%/năm số vụ	Công an Thành phố	
	(25.2) Số vụ tai nạn giao thông	Giảm tối thiểu 5%/năm số vụ	Công an Thành phố	
26	(26) Hằng năm phần đầu kéo giảm 5% tổng số vụ cháy cấp III trở lên	Kéo giảm 5%	Công an Thành phố	
27	(27.1) Phần đầu đạt, vượt chỉ tiêu 50% xã, phường, đặc khu không ma túy	Vượt 50%	Công an Thành phố	
	(27.2) Phần đầu 100% xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố không phức tạp về ma túy; tiến tới kiểm soát và đẩy lùi tội phạm và tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội	100%	Công an Thành phố	

PHỤ LỤC 2

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 VỀ TÀI CHÍNH QUỐC GIA VÀ VAY, TRẢ NỢ CÔNG, ĐẦU TƯ CÔNG

(Ban hành kèm Kế hoạch số 83 -KH/TU ngày 27 tháng 5 năm 2026 của BTV Thành ủy)

1. Về kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2026 - 2030

- Phần đầu thu ngân sách nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 5.138.520 tỷ đồng. Thu ngân sách địa phương Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 2.162.284 tỷ đồng.

- Phần đầu chi ngân sách địa phương Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 2.211.576 tỷ đồng.

- Bội chi ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 49.291 tỷ đồng, bằng 2,3% (49.291 tỷ đồng/2.162.284 tỷ đồng) thu ngân sách địa phương.

2. Về kế hoạch vay, trả nợ công 5 năm 2026 - 2030

Giai đoạn 2026 - 2030, Thành phố dự kiến vay tối đa 49.291 tỷ đồng để bù đắp bội chi ngân sách bao gồm vay từ nguồn Chính phủ về cho vay lại là 17.559 tỷ đồng và vay trong nước là 31.732 tỷ đồng (dự kiến từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương) và dự kiến chi trả 11.761 tỷ đồng nợ lãi, 6.889 tỷ đồng nợ gốc.¹

3. Về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến huy động, cân đối bố trí là khoảng 1,3 triệu tỷ đồng, gồm ngân sách trung ương hỗ trợ là 331 nghìn tỷ đồng và cân đối từ ngân sách địa phương là 975 nghìn tỷ đồng.

¹ Nghị quyết số 482/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về phê duyệt kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030 của Thành phố Hồ Chí Minh; điểm d khoản 2 Điều 1 có nội dung "Bội chi ngân sách giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 49.291 tỷ đồng, bằng 2,3% (49.291 tỷ đồng/2.162.284 tỷ đồng) thu ngân sách địa phương. Dư nợ chính quyền địa phương đến năm 2030 khoảng 74.909 tỷ đồng, bằng 3,5% (74.909 tỷ đồng/2.162.284 tỷ đồng) thu ngân sách địa phương Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030".

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH QUAN TRỌNG NĂM 2026
VÀ GIAI ĐOẠN 2026 -2030

(Ban hành kèm Kế hoạch số **83**-KH/TU ngày **27** tháng **5** năm 2026 của BTV Thành ủy)

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
I	Tập trung hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại tạo đột phá tăng trưởng					
1.	Tiếp tục nghiên cứu, rà soát, bảo đảm hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thống nhất quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực: (i) Về phát triển công nghiệp quốc gia, bao gồm cả công nghệ số, công nghiệp công nghệ thông tin (không bao gồm công nghiệp quốc phòng, an ninh), (ii) Về quản lý các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ số tập trung... (iii) Về quản ký quy hoạch thăm dò, cấp phép, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản, (iv) Về quản lý hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, trung tâm khởi nghiệp quốc gia, (v) Về phát triển các công nghệ	Các Sở, ban, ngành Thành phố (nghiên cứu, rà soát tham mưu triển khai theo ngành, lĩnh vực phụ trách)		Triển khai các chương trình, kế hoạch	Quý III/2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	chiến lược và giải mã công nghệ chiến lược.					
2.	Lập, điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch thuộc hệ thống quy hoạch bảo đảm đồng bộ thống nhất với yêu cầu tăng trưởng “02 con số”	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Viện Nghiên cứu Phát triển Thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Quy hoạch	Quý II/2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương
3.	Hoàn thành các phương án và ban hành đầy đủ các quy định để xử lý triệt để khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tồn đọng, các dự án sử dụng đất trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát, bản án và các vi phạm pháp luật về đất đai đến trước khi Luật Đất đai 2024 có hiệu lực	Thanh tra Thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan		Quý III/2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương
4.	Hoàn thiện pháp luật để xử lý triệt để tài sản công là nhà, đất dôi dư, không sử dụng	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan		Quý II/2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương
5.	Hoàn thành phương án xử lý vướng mắc cho các dự án năng lượng tái tạo	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Phương án	Quý II/2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
6.	Hoàn thành phương án xử lý vướng mắc cho các dự án hạ tầng	Thanh tra Thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Phương án	Quý II/2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương
7.	Thiết lập cơ chế và xây dựng tiêu chí kiểm soát tiến độ triển khai dự án sử dụng đất đô thị và công nghiệp, kiên quyết xử lý các dự án chậm triển khai hoặc sử dụng đất kém hiệu quả; có chế tài và cơ chế tài chính xử lý đất bỏ hoang, kiên quyết thu hồi các dự án không triển khai theo cam kết	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Cơ chế	Quý II/2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương
8.	Triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành	Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì ²	Các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan	Triển khai Chương trình	Tiến độ nhiệm vụ cụ thể theo Kế hoạch	<i>Nhiệm vụ được phân công tại CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU³ Quyết định số</i>

² Chương trình hành động số 01-CTrHĐ/TU ngày 07/8/2025 của Thành ủy; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 27/8/2025 của UBND Thành phố thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị.

³ Chương trình hành động số 03-CTrHĐ/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới					934/QĐ-UBND ⁴
9.	Hoàn thành việc cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ hành chính của năm 2026 so với năm 2024 và phấn đấu tiếp tục cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 100% các điều kiện kinh doanh không cần thiết; nghiên cứu thiết lập cơ quan chuyên trách làm đầu mối tiếp nhận, hỗ trợ và giải quyết dứt điểm các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu	Kế hoạch	Quý II/2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương
II	Nhóm nhiệm vụ về chuyển đổi mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; phát triển các khu vực doanh nghiệp, các mô hình kinh tế mới					
10.	Rà soát tham mưu kịch bản tăng trưởng, mục tiêu tăng trưởng trên	Sở Tài chính	Viện Nghiên cứu phát triển, Thống kê Thành phố, các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 4/2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương

⁴ Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 03-CTrHĐ/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố và Nghị quyết số 489/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	từng lĩnh vực như đầu tư, tăng trưởng các ngành và chuyển đổi số, đổi mới công nghệ cho từng đơn vị, địa phương, doanh nghiệp nhà nước năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2030					
11.	Hoàn thành phân bổ vốn cho các dự án theo kết quả đầu ra, gắn với hoạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu	Báo cáo	Tháng 5/2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương
12.	Triển khai xây dựng Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	Chương trình hành động	2026	
13.	Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 02-CTrHĐ/TU ngày 16/8/2025 của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW của	Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị được phân	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu	Triển khai Chương trình	2026	CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân	công theo Kế hoạch ⁵				
14.	Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Công Thương	Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Chi cục Hải quan KV II, Thuế TP.HCM, Thống kê TP.HCM, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Viện Nghiên cứu phát triển và các đơn vị có liên quan	Kế hoạch	2026	CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU
15.	Đề án phát triển du lịch Thành phố đến năm 2030	Sở Du lịch	các Sở, ngành liên quan	Đề án	2026	
16.	Đề án hình thành khu du lịch quốc gia Cần Giờ	Sở Du lịch	các Sở, ngành liên quan	Đề án	2027	CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU

⁵ Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
17.	Xây dựng và phát triển hệ thống thương hiệu du lịch Thành phố gắn với chiến lược sản phẩm, chiến lược thị trường, chiến lược xúc tiến quảng bá và chuyển đổi số	Sở Du lịch	các Sở, ngành liên quan	Đề án	2028	
18.	Đề án xây dựng khu du lịch quốc gia Long Hải - Bình Châu	Sở Du lịch	các Sở, ngành liên quan	Đề án	2028	
19.	Tổ chức các sự kiện du lịch thường niên đã trở thành thương hiệu của ngành Du lịch Thành phố như Lễ hội Áo dài, Hội chợ du lịch quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh (ITE HCMC),... để góp phần đưa TP.HCM trở thành “địa chỉ toàn cầu” cho các hoạt động kinh tế, sáng tạo và giao lưu quốc tế	Sở Du lịch	các Sở, ngành liên quan	Kế hoạch	2026 - 2030	
20.	Đề án Khu thương mại tự do gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ	Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Thành phố	Các sở, ban ngành	Đề án	2026	CTHD số 03-CTrHD/TU

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
21.	Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược Xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố đến năm 2030	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành	Kế hoạch	2026 - 2030	Kết luận số 558-KL/TU ⁶
22.	Triển khai Đề án “Phát triển hệ thống các Trung tâm Hội chợ triển lãm quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030”	Sở Công Thương	Các sở, ban ngành	Triển khai Đề án	2026 - 2030	CTHD số 03-CTrHD/TU
23.	Triển khai Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban ngành, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp	Triển khai Chương trình hành động	2026 - 2030	Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

⁶ Theo Kết luận số 558-KL/TU ngày 13 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về dự thảo Kế hoạch hàng động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
24.	Đề án phát triển các cụm ngành nông nghiệp chủ lực trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở, ban ngành; UBND xã, phường; Các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; Hội/Hiệp hội; Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Trang trại, Tổ hợp tác, Hộ sản xuất kinh doanh,...	Đề án	2026 - 2028	Kế hoạch số 18-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai Thông báo số 235-TB/VPTW ngày 24/6/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Thành ủy
25.	Đề án cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến, bảo quản nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu	Đề án	2026 - 2030	Kết luận số 219-KL/TW ⁷ và Quyết định số 858/QĐ-TTg ⁸

⁷ Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

⁸ Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
26.	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bằng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành liên quan, 54 xã và đặc khu	Kế hoạch	2026 - 2030	CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU
III	Nhóm nhiệm vụ về thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, chống khủng hoảng kinh tế; khơi thông và đa dạng hóa các chuỗi cung ứng, kênh dẫn vốn					
27.	Thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động triển khai xây dựng Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam	Sở Tài chính	Các Sở, ban ngành	Triển khai Kế hoạch	2026 - 2030	CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU
28.	Triển khai đề án TOD và kế hoạch khai thác quỹ đất để tăng cường nguồn thu từ đất	Sở Xây dựng	Ban Quản lý Đường sắt đô thị; Ban Quản lý Phát triển đô thị; các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	Triển khai Đề án	2026	CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU
29.	Nghiên cứu các cơ chế huy động vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng, chỉnh trang và phát triển đô thị từ các ngân hàng,	Sở Xây dựng	Các sở, ban ngành	Cơ chế, chính sách	2026	CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	các tổ chức tín dụng, đầu tư tài chính trong và ngoài nước					
30.	Xây dựng chương trình, định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật và các cơ chế chính sách về đầu tư, quản lý, khai thác và cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với thông lệ quốc tế (nhất là đầu tư theo hình thức PPP), bảo đảm đầu tư đồng bộ, hiệu quả và cân bằng lợi ích của các chủ thể	Sở Xây dựng	Các Sở ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	Chương trình	2030	
31.	Chính sách khuyến khích đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Du lịch	các Sở, ngành liên quan	Nghị quyết	2026	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
32.	Xây dựng Kế hoạch thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài hướng vào các tập đoàn đa quốc gia, xuyên quốc gia	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan	Kế hoạch	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
33.	Đẩy mạnh thực thi các giải pháp xúc tiến tín dụng địa phương, tháo gỡ khó khăn về vốn thông qua cơ chế phối	Ngân hàng Nhà nước CN Khu vực 2	Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng,	Kết quả thực hiện hoạt động kết nối	2026	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	hợp đa ngành để tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho doanh nghiệp		Sở Du lịch, Trung tâm xúc tiến thương mại và đầu tư Thành phố, Hiệp Hội doanh nghiệp Thành phố và UBND các phường/xã/đặc khu	Ngân hàng - Doanh nghiệp năm 2026		
IV	Nhóm nhiệm vụ về tập trung triển khai đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới					
34.	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu kết nối liên thông cơ sở dữ liệu quốc gia, có thể chia sẻ dữ liệu khu vực công cho khu vực tư	Công an Thành phố	Các Sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị liên quan		Quý II/2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương
35.	Xây dựng và vận hành thị trường dữ liệu; ban hành cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) trong các ngành, lĩnh vực	Công an Thành phố	Các Sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị liên quan		Quý II/2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương
36.	Tháo gỡ ngay những khó khăn, vướng mắc của các Bộ, ngành, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường Đại học do Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về khoa học, công nghệ,	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Quý II/2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổng hợp, chuyển đến					
37.	Xây dựng trung tâm dữ liệu quốc gia và trung tâm tính toán; bảo đảm thực hiện 100% dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến toàn trình	Công an Thành phố	Các Sở, ban, ngành Thành phố và các đơn vị liên quan		Quý III/2026	Kết luận số 18- KL/TW của Trung ương
38.	Phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố	2026	
39.	Triển khai Chương trình "Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 -2030" năm 2026	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố	2026	
40.	Xây dựng chiến lược phát triển ngành công nghiệp công nghệ cao tại Thành phố Hồ Chí Minh	Ban Quản lý Khu công nghệ cao	Sở Khoa học và Công nghệ; Ban Quản lý Khu Công nghệ cao; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp	Xây dựng chiến lược	2027	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
41.	Đề án chuyển đổi kép: Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh Khu Công nghệ cao hướng đến mô hình phát thải ròng	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Sở công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và	Đề án	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	bằng không đầu tiên trên cả nước		Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp, các Viện nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị có liên quan			
42.	Xây dựng và triển khai Đề án Thành lập Viện Công nghệ tiên tiến và Đổi mới sáng tạo Thành phố Hồ Chí Minh	Ban quản lý Khu công nghệ cao	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan	Đề án	2026 - 2030	CTHD số 03-CTrHD/TU
43.	Chương trình phát triển cảng xanh, xây dựng nền tảng dữ liệu cảng, đường thủy liên vùng, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IoT), nâng cao năng lực quản lý chuỗi cung ứng toàn diện	Sở Xây dựng	Trung tâm Chuyển đổi số; các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	Chương trình	2026 - 2030	CTHD số 03-CTrHD/TU
44.	Tập trung xây dựng và triển khai đề án mở rộng khu công nghệ cao, Đề án thành lập các Khu Nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao, Khu khoa học công nghệ, Khu thương mại tự do	Ban Quản lý Khu công nghệ cao; Ban Quản lý khu nông nghiệp công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở ngành, đơn vị liên quan	Đề án	2026 - 2030	CTHD số 03-CTrHD/TU

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		cao; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố				
V	Nhóm nhiệm vụ về phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; quản lý phát triển xã hội bền vững					
45.	Triển khai xây dựng Chương trình hành động của Thành ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu	Chương trình hành động	2026	
46.	Tiếp tục triển khai đề án Phát triển công nghiệp văn hoá	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu	Triển khai Đề án	2025 - 2030	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i>
47.	Xây dựng chuỗi không gian văn hóa liên vùng; đặc biệt là bảo tồn, phát huy di tích lịch sử quốc gia Côn Đảo	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ban, ngành có liên quan	Không gian văn hóa	2025 - 2030	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i>
48.	Triển khai Đề án Phát triển ngành thể dục, thể thao Thành phố đến năm 2035	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ban, ngành có liên quan	Triển khai Đề án	2025 - 2026	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i>

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
49.	Xây dựng cơ chế phát huy các đơn vị sự nghiệp, trường, viện và các hiệp hội thể dục, thể thao	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ban, ngành có liên quan	Cơ chế	2025 - 2030	CTHD số 03-CTrHD/TU
50.	Xây dựng hệ thống đào tạo, giám định vận động viên	Sở Văn hóa và Thể thao	Các sở, ban, ngành có liên quan	Hệ thống đào tạo	2026 - 2027	CTHD số 03-CTrHD/TU
51.	Chương trình bố trí dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, hải đảo, khu rừng đặc dụng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu	Chương trình	2026-2030	Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 3150/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2023; Thông tư số 84/VBHN-BNNMT ngày 26/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
52.	Chính sách hỗ trợ và phát huy vai trò người có uy tín trong đồng bào dân	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Công an Thành phố, Bộ Tư lệnh Thành phố;	Nghị quyết của Hội đồng nhân	2027	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	tộc thiểu số Thành phố		các Sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu	dân Thành phố		
VI	Nhóm nhiệm vụ về hiện đại hóa nền giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài					
53.	Triển khai chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng tay nghề cho người lao động đạt chuẩn ASEAN vào năm 2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành Thành phố	Triển khai Chương trình	2026 - 2030	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i>
54.	Triển khai đồng bộ thực hiện các giải pháp theo Chiến lược lao động và việc làm trên địa bàn Thành phố tầm nhìn đến 2030	Sở Nội vụ	Các Sở ngành có liên quan	Các chương trình, đề án	2026 - 2030	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i>
55.	Xây dựng chính sách cho vay vốn hỗ trợ việc làm, chú trọng đến đối tượng lao động là người cao tuổi có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc nhằm thích ứng với vấn đề già hóa dân số	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu	Nghị quyết Hội đồng Nhân dân Thành phố	Quý III/2026	<i>Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương</i>
56.	Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy thực	Sở Giáo dục và Đào tạo và	Các sở, ngành, địa phương	Chương trình	2026 - 2030	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i>

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì các nhiệm vụ cụ thể				
57.	Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận 91- KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, trường đại học, cao đẳng, các trường dạy nghề, doanh nghiệp và các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố	- Giai đoạn 2025 - 2030: đạt trình độ tiên tiến khu vực Châu Á - Giai đoạn 2030 - 2045: đạt trình độ tiên tiến thế giới	Giai đoạn 2026-2030, Giai đoạn 2030 -2045	CTHD số 03-CTrHD/TU
58.	Chương trình xây dựng 1000 trường học số trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Chương trình	2026	CTHD số 03-CTrHD/TU
59.	Xây dựng và triển khai Đề án Nâng	Ban Quản lý	Sở Khoa học và Công	Đề án	2026 - 2030	CTHD số

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	cấp Trung tâm đào tạo Khu Công nghệ cao trở thành Trung tâm Đào tạo đạt chuẩn quốc tế	Khu Công nghệ cao	nghe, Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị có liên quan			03-CTrHĐ/TU
VII	Nhóm nhiệm vụ về phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa và phát triển đô thị, liên kết vùng					
60.	Triển khai đồng bộ, hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch của Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia	Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành, địa phương	Triển khai chương trình, kế hoạch	2026 - 2030	CTHD số 03-CTrHĐ/TU Kế hoạch số 4354/KH-UBND ngày 14/6/2025 ⁹
61.	Xây dựng hạ tầng trọng yếu cho phát triển kinh tế không gian tâm thấp	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan	Kế hoạch	2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương
62.	Phân vùng chức năng khu vực biển cho hàng hải, cảng biển, năng lượng	Sở Nông nghiệp và	Viện Nghiên cứu phát triển, Sở Công Thương,	Quy hoạch	2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung

⁹ Kế hoạch số 4354/KH-UBND ngày 14/6/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Kế hoạch hành động số 459-KHHĐ/TU ngày 21/5/2025 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	ngoài khơi, thủy sản, nuôi biển du lịch, dịch vụ, bảo tồn biển...	Môi trường	Sở Du lịch, Sở Quy hoạch - Kiến trúc và các đơn vị liên quan			ương
63.	Đề án phát triển kết cấu hạ tầng, nghiên cứu dự án đường ven biển	Sở Xây dựng	Các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu	Đề án	2030	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i>
64.	Hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư; khởi công các tuyến đường sắt đô thị với tổng chiều dài khoảng 355 km; hoàn thành công tác thi công, đưa toàn bộ công trình khai thác vận hành năm 2035 (trong đó, phần đầu đưa khai thác, vận hành 100km vào năm 2030) ¹⁰	Ban Quản lý Đường sắt đô thị	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Các địa phương có các tuyến đường sắt đô thị đi qua	Đường sắt đô thị	2026 - 2030	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i>
65.	Rà soát tổng thể quy hoạch mạng lưới đường sắt đô thị theo mô hình, tầm nhìn mới, phù hợp với bối cảnh mở rộng địa giới hành chính	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Ban Quản lý Đường sắt đô thị; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; các địa phương có các tuyến	Quy hoạch	2026	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i>

¹⁰ Metro số 1 (Bến Thành - An Hạ): 21,1km; Metro số 2: đoạn (Bến Thành - Tham Lương): 11,2km và đoạn (Bến Thành - Thủ Thiêm): 5,9km; Metro số 6 (Vành đai trong): 22km; Metro số 1 (Thành phố mới Bình Dương - Suối Tiên): 29km và Metro số 2 (Thành phố Thủ Dầu Một - Thành phố Hồ Chí Minh): 21,87km

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
			đường sắt đô thị đi qua			
VIII	Nhóm nhiệm vụ về quản lý xã phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân					
66.	Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân	Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì các nhiệm vụ cụ thể	Các sở, ngành, địa phương	Chương trình	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i>
67.	Triển khai hiệu quả Đề án “Chính sách đặc thù hỗ trợ đào tạo bác sĩ nội trú đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên sâu và xây dựng đội ngũ quản trị bệnh viện đáp ứng yêu cầu phát triển y tế trong kỷ nguyên mới giai đoạn từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo”	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan	Đề án	2026 - 2030	<i>Được phê duyệt tại Quyết định số 1043/QĐ-UBND ngày 23/02/2026</i>
68.	Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án tổ chức khám sức khỏe và khám sàng lọc cho người dân Thành phố giai đoạn 2026 - 2030	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan	Đề án	2026 - 2030	Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị và chỉ đạo Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tại Hội

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
						ng nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Đảng bộ TP.HCM nhiệm kỳ 2025 - 2030
69.	Xây dựng và triển khai hiệu quả Đề án “Phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi góp phần thích ứng với quá trình già hóa dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2030 và những năm tiếp theo”	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan	Đề án	2026 - 2030	Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị và chỉ đạo Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh tại Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Đảng bộ TP.HCM nhiệm kỳ 2025 - 2030.
70.	Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030”	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030	<i>CTHD số 03-CTrHD/TU</i> Đề án được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 24/6/2021

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
71.	Tiếp tục triển khai Đề án Đề án “Củng cố tổ chức, bộ máy và nâng cao năng lực Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố”	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i> Đề án được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 11/01/2023
72.	Tiếp tục triển khai Đề án “Chính sách đặc thù phát triển mạng lưới cộng tác viên sức khỏe cộng đồng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i>
73.	Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển hệ thống cấp cứu ngoài bệnh viện tại Thành phố theo hướng chuyên nghiệp giai đoạn từ nay đến 2030 và những năm tiếp theo”	Sở Y tế	Các sở, ngành có liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i>
74.	Tiếp tục triển khai Đề án “Y tế thông minh giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”	Sở Y tế	Sở KH-CN, Trung tâm chuyển đổi số Thành phố và các Sở, ngành có liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i>
75.	Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển công nghiệp dược Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Y tế	Các Sở, ngành có liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i>

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”					
76.	Triển khai hiệu quả Đề án “Phát triển hệ thống y tế Thành phố Hồ Chí Minh trở thành Trung tâm chăm sóc sức khỏe khu vực ASEAN giai đoạn từ nay đến năm 2030 và những năm tiếp theo”	Sở Y tế	Các Sở, ngành có liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030	CTHD số 03-CTrHD/TU
77.	Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2026 - 2030 tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các Sở ngành Thành phố, các Đảng ủy phường, xã, đặc khu	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố	2026	
78.	Quyết định quy định chuẩn nghèo đa chiều Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2027-2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành, phường, xã, đặc khu có liên quan	Quyết định	Quý III/2026	
79.	Thành lập Quỹ Đền ơn đáp nghĩa Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nội vụ	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, các Sở, ngành	Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố	Quý II/2026	
80.	Phấn đấu 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân các	Góp phần giải quyết tốt	Nhiệm vụ thường	- Theo khoản 5 Mục III Chương

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	được chăm lo toàn diện cả vật chất và tinh thần, có mức sống trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú		phường, xã, đặc khu	chính sách chăm lo cho người có công với cách mạng đầy đủ, toàn diện về vật chất lẫn tinh thần theo Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 Hội nghị lần 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII	xuyên	trình hành động số 03-CTrHĐ/TU ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Thành ủy; - Theo điểm 5 khoản 5 Mục II Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV Đảng.
IX	Nhóm nhiệm vụ về quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu					
81.	Đề án chống ngập và xử lý nước thải	Sở Xây dựng	Các Sở ban ngành và	Đề án	2030	

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	Thành phố		Ủy ban nhân dân cấp phường xã, đặc khu			
82.	Chương trình Bảo vệ môi trường Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành, phường, xã đặc khu	Báo cáo định kỳ	2026-2030	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i>
83.	Đề án quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, nhất là đất đai, tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành, phường, xã đặc khu	Báo cáo định kỳ	Báo cáo sơ kết 05 năm vào năm 2030	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i>
84.	Triển khai Kế hoạch Quản lý chất lượng môi trường không khí Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính, các đơn vị liên quan	Triển khai Kế hoạch	Báo cáo hàng năm	<i>CTHĐ số 03-CTrHĐ/TU</i>
85.	Kế hoạch điều tra cơ bản tài nguyên nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành, phường, xã, đặc khu có liên quan	Kế hoạch; Quyết định kết quả điều tra	2026 - 2030	Luật Tài nguyên nước 2023; Nghị định số 53/2024/NĐ-CP
86.	Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở, ban, ngành, phường, xã, đặc khu có liên quan	Quyết định	2026 - 2027	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo
X	Nhóm nhiệm vụ về tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng,					

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MƯU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế và sức cạnh tranh của Thành phố					
87.	Triển khai Chiến lược quản lý rủi ro nhằm ứng phó hiệu quả và giảm thiệt hại do các sự cố thiên tai, dịch bệnh và an ninh phi truyền thống	Công an Thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương	Triển khai Chiến lược	2026 - 2030	CTHD số 03-CTrHD/TU
88.	Xây dựng và triển khai Đề án quản lý rủi ro thành phố	Công an Thành phố	Các sở, ban, ngành, địa phương	Đề án	2026	CTHD số 03-CTrHD/TU
89.	Tập trung cập nhật và triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược nâng tầm công tác đối ngoại Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo từng giai đoạn	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	Triển khai Kế hoạch	2026 - 2030	CTHD số 03-CTrHD/TU
90.	Tổ chức thường xuyên, định kỳ các diễn đàn kinh tế - tài chính quốc tế, hội chợ công nghệ, tuần lễ văn hóa - sáng tạo, các sự kiện tầm cỡ khu vực, tạo điều kiện để TP.HCM trở thành “địa chỉ toàn cầu” cho các hoạt động kinh tế, sáng tạo và giao lưu quốc tế	Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch	Sở Tài chính, Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC), Trung tâm Cách mạng công nghiệp 4.0 (C4IR), Sở Tài chính và các sở ngành có liên quan	Tổ chức các diễn đàn	2026 - 2030	CTHD số 03-CTrHD/TU
91.	Nâng tầm các hoạt động đối ngoại như: “Diễn đàn Kinh tế TP. Hồ Chí	Sở Ngoại vụ, Trung tâm	Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố (HUBA),	Hoạt động	2026 - 2030	CTHD số 03-CTrHD/TU

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	Mình”, “Đối thoại hữu nghị”; chủ động đăng cai các sự kiện đối ngoại quan trọng, mang tính quốc gia và khu vực.	Cách mạng công nghiệp 4.0 (C4IR)	Trung tâm xúc tiến Thương mại và Đầu tư (ITPC), Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch			
92.	Mở rộng, làm sâu sắc quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế, ưu tiên các khu vực còn nhiều tiềm năng (Trung Đông, Nam Á, Đông Âu, Mỹ Latinh), góp phần đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại của Thành phố	Sở Ngoại vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã, đặc khu	Các thỏa thuận hợp tác quốc tế; chương trình làm việc, biên bản ghi nhớ với đối tác nước ngoài	2026	
93.	Triển khai hiệu quả Đề án chính sách thu hút và phát huy nguồn kiều hối trên địa bàn Thành phố và Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong cập nhật, sử dụng hiệu quả dữ liệu kiều bào, người dân Thành phố đang cư trú tại nước ngoài	Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm chuyển đổi số Thành phố và các sở, ngành liên quan	Triển khai Đề án	2026 - 2030	CTHĐ số 03-CTrHD/TU
XI	Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về tài chính, đầu tư công trung hạn					

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
94.	Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, đặc biệt là chi hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước để tiết kiệm 10% và phấn đấu tiết kiệm thêm 5% chi thường xuyên, dành nguồn lực cho các nhiệm vụ an sinh xã hội, các dự án hạ tầng trọng điểm	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành Thành phố	Thường xuyên	2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương
95.	Rà soát các vướng mắc trong đầu tư công, tổng kết và đánh giá nguồn lực đầu tư công trên địa bàn Thành phố, trên cơ sở đó kiến nghị các Bộ ngành, cơ quan trung ương các nội dung cần hướng dẫn, tháo gỡ và đồng thời đề xuất các giải pháp điều chỉnh, cập nhật nhằm đồng bộ, tạo đột phá về quy định trong đầu tư công và quy định trong quản lý ngân sách hướng đến mục tiêu nghiên cứu hợp nhất Luật Đầu tư công với Luật Ngân sách Nhà nước	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các chủ đầu tư dự án đầu tư công	Thường xuyên	Quý IV/2026	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương

TT	NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ THAM MUU	CƠ QUAN PHỐI HỢP	KẾT QUẢ	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
96.	Hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 của Thành phố	Sở Tài chính	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các chủ đầu tư dự án đầu tư công	Kế hoạch	Theo thời hạn đề nghị của Bộ Tài chính	Kết luận số 18-KL/TW của Trung ương

PHỤ LỤC 4

DANH MỤC MỘT SỐ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030*(Ban hành kèm Kế hoạch số 83-KH/TU ngày 27 tháng 5 năm 2026 của BTV Thành ủy Thành phố)*

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
I	Khoa học, công nghệ, chuyển đổi số <i>Cơ bản hoàn thành các Chương trình, đề án trọng điểm như: Đầu tư xây dựng và trang thiết bị nghiên cứu phát triển cho Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp Công nghệ cao và các đơn vị nghiên cứu.</i>					
1	Đầu tư xây dựng Khu Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ngành thủy sản tại Cần Giờ		Đầu tư công	748.000	2030	
2	Đầu tư Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (23,3 ha) tại xã Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh		Đầu tư công	355.500	2030	
3	Mở rộng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (bổ sung chức năng Khu Công viên Khoa học Công nghệ)		Đầu tư công	17.391.580	2033	
II	Giao thông, hạ tầng đô thị <i>- Hoàn thành các Chương trình, đề án trọng điểm để phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố như: (1) Đề án Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030; (2) Đề án Tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; (3) Đề án Kiểm soát khí thải phương tiện giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; (4) Đề án phát triển đường sắt đô</i>					

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	thị Thành phố Hồ Chí Minh; (5) Hoàn thành các dự án lớn, có tính liên vùng mang tính lan tỏa cho cả khu vực. - Triển khai thực hiện hoàn thiện hệ thống mạng lưới đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh sau sắp xếp, hướng tới mục tiêu năm 2035 hoàn thành và đưa vào sử dụng 09 tuyến đường sắt với tổng chiều dài là 342,91 km. - Cải tạo kênh rạch, chỉnh trang đô thị, cây xanh chiếu sáng, cấp thoát nước góp phần chỉnh trang mỹ quan đô thị Thành phố. Hoàn thành chỉ tiêu “Đến cuối năm 2030, phần đầu hoàn thành công tác di dời 50% căn nhà trên và ven kênh rạch trên địa bàn Thành phố (20.000 căn)”					
II.1	Chương trình, đề án					
1	Đề án chỉnh trang đô thị khu vực nhà ở trên và ven kênh, rạch địa bàn Thành phố	Phát triển hạ tầng, công nghiệp, dịch vụ nông nghiệp; đồng thời nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, dân trí, văn hóa và bảo vệ môi trường.	Đầu tư công/PPP/Khác	147.786.000	2030	
2	Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Giải quyết trọng điểm tiêu thoát nước, chống ngập cho khu vực; Góp phần chỉnh trang đô thị, xóa bỏ nhà tạm ven sông kênh rạch, ...	Đầu tư công	15.246.400	2030	
II.2	Đường sắt đô thị					
3	Tuyến 1: Suối Tiên - Bến Thành - An Hạ	Vận chuyển hành khách	Đầu tư công	37.291.241	2035	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		khối lượng lớn phát triển đô thị hiện đại, bền vững, kết nối các khu vực trong thành phố, khuyến khích người dân hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân để chuyển sang sử dụng phương tiện công cộng.				
4	Tuyến 2: Củ Chi - QL22 - An Sương; Bến Thành - Thủ Thiêm					
4.1	Bến Thành - Tham Lương	Như trên	Đầu tư công	55.179.414	2035	
4.2	Bến Thành - Thủ Thiêm	Như trên	Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	46.295.000	2030	
4.3	Tham Lương - Củ chi	Như trên	Đầu tư công	29.270.400	2035	
5	Tuyến 3: Hiệp Bình Phước - Bình Triệu - Ngã 6 Cộng Hòa - Tân Kiên - An Hạ	Như trên	Đầu tư công/PPP/Khác	53.323.200	2035	
6	Tuyến 4: Đông Thạnh (Hóc Môn) - sân bay Tân Sơn Nhất - Bến Thành - Nguyễn Hữu Thọ - Khu đô thị Hiệp Phước	Như trên	Đầu tư công	48.102.000	2035	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
7	Tuyến 6: Vành đai trong (đoạn từ ga Bà Quẹo - kết nối tuyến số 2 đi Phú Hữu)	Như trên	Đầu tư công	34.611.600	2035	
8	Tuyến số 1: thành phố mới Bình Dương - Suối Tiên	Như trên	Đầu tư công	18.690.000	2035	
9	Tuyến số 2: thành phố Thủ Dầu Một - TP. Hồ Chí Minh	Như trên	Đầu tư công	23.987.000	2035	
10	Tuyến Thủ Thiêm - Long Thành	Như trên	Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	45.900.800	2035	
11	Tuyến số 3: kết nối Vũng Tàu - Bà Rịa - Phú Mỹ	Như trên	Đầu tư công	51.058.000	2035	
12	Đoạn tuyến đường sắt quốc gia Bàu Bàng - Cái Mép	Như trên	Đầu tư công/PPP/Khác	152.989.000	2030	
13	Tuyến đường sắt đô thị nối trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Giờ	Như trên	Đầu tư công/PPP/Khác	76.120.000	2029	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
II.3	Đường cao tốc, Vành đai, quốc lộ, đường ven biển; Các dự án Đường trục chính đô thị, cầu đường, nút giao thông, thoát nước, chống ngập...					
14	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ rạch Bà Lụa đến cảng An Sơn	Như trên	Đầu tư công	2.162.829	2029	
15	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn đoạn từ Quốc lộ 13 (gần rạch Vĩnh Bình) đến đường Vĩnh Phú 40 - Phường Vĩnh Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Như trên	Đầu tư công	4.936.331	2030	
16	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ đường Gia Long đến đường Vĩnh Phú 40)		Đầu tư công	2.643.791	2028	
17	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ rạch Bình Nhâm đến giáp cảng An Sơn)		Đầu tư công	1.660.433	2028	
18	Xây dựng đường ven sông Sài Gòn giai đoạn 3 (từ Rạch Bảy Tra đến sông Bà Lụa)		Đầu tư công	1.586.255	2028	
19	Dự án thành phần DATP1-1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và	4.289.000	2029	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	địa phận thành phố Hồ Chí Minh (đoạn qua ngã tư Tóc Tiên - Châu Pha đến cầu Châu Đức) thuộc Dự án đầu tư xây dựng Đường vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh		dự án phục vụ dự án PPP			
20	Dự án thành phần DATP1-3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận thành phố Hồ Chí Minh (đoạn sông Sài Gòn đến kênh Thầy Cai) thuộc Dự án đầu tư xây dựng Đường vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	7.050.000	2029	
21	Dự án thành phần DATP1-5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận thành phố Hồ Chí Minh (đoạn từ ranh giới tỉnh Tây Ninh đến cảng Hiệp Phước, Hồ Chí Minh) thuộc Dự án đầu tư xây dựng Đường vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	1.740.000	2029	
22	Dự án thành phần DATP2-3: Xây dựng đường cao tốc đoạn từ sông Sài Gòn đến kênh Thầy Cai (bao		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và	3.035.000	2029	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	gồm cầu Phú Thuận qua sông Sài Gòn và cầu Thầy Cai qua kênh Thầy Cai) thuộc Dự án đầu tư xây dựng Đường vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh		dự án phục vụ dự án PPP			
22	Đầu tư xây dựng cầu Phú Mỹ 2		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	2.675.000	2030	
23	Đầu tư xây dựng cầu Cát Lái		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	3.600.000	2030	
24	Đầu tư xây dựng cầu Đồng Nai 2		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	3.110.000	2030	
25	Dự án thành phần 1: Giải phóng mặt bằng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	7.926.700	2027	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
26	Dự án thành phần 1 Giải phóng mặt bằng đường Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành - đoạn qua tỉnh Bình Dương		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	8.282.276	2027	
27	Cao tốc đô thị Hồ Tràm - Cảng hàng không quốc tế Long Thành		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	20.000.000	2027	
28	Xây dựng Quốc Lộ 50B (từ đường Phạm Hùng đến ranh tỉnh Tây Ninh)		Đầu tư công	5.238.000	2030	
29	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 51 (đoạn từ vòng xoay công viên Hòa Bình đến Quốc lộ 51B)		Đầu tư công	6.240.000	2030	Xây dựng các cầu vượt bằng thép
30	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 56 (đoạn qua địa bàn huyện Châu Đức cũ và thành phố Bà Rịa cũ)		Đầu tư công	2.490.000	2030	
31	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 55 (đoạn qua địa bàn huyện Long Điền, Đất Đỏ, Xuyên Mộc cũ)		Đầu tư công	3.815.000	2030	
32	Xây dựng Quốc Lộ 56B (đoạn qua		Đầu tư công	9.514.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	địa bàn tỉnh Bình Dương cũ)					
33	Quốc lộ 13C đoạn qua tỉnh Bình Dương cũ		Đầu tư công	6.000.000	2030	
34	Xây dựng các cầu kết nối giữa tỉnh Đồng Nai với khu vực Bình Dương cũ		Đầu tư công	2.789.000	2030	
35	Xây dựng cầu Vĩnh Bình (trên Quốc lộ 13)		Đầu tư công	327.000	2030	
36	Mở rộng đường nối cao tốc TPHCM-Trung Lương (đoạn từ nút giao Bình Thuận đến nút giao Chợ Đệm và đoạn từ nút giao Tân Tạo đến nút giao Chợ Đệm)		Đầu tư công	5.899.027	2030	
37	Xây dựng đường nối từ nút giao Gò Dưa đến cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành (bao gồm đoạn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Bình Dương trước đây)		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	29.500.000	2031	
38	Xây dựng đường trục Đông Tây (đường Võ Văn Kiệt) nối dài từ Quốc lộ 1 đến ranh tỉnh Long An		Đầu tư công	14.500.000	2030	
39	Xây dựng đường mở mới phía Tây		Đầu tư công	18.147.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	Bắc (từ đường Vành đai 2 đến giáp ranh tỉnh Long An)					
40	Nâng cấp, mở rộng đường ĐT 742		Đầu tư công	7.767.672	2031	
41	Xây dựng cầu Cầu Thạnh Hội 2		Đầu tư công	1.301.000	2030	
42	Xây dựng cầu Tân An		Đầu tư công	1.127.000	2030	
43	Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh		Đầu tư công	28.163.380	2026	
43.1	Dự án Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua Thành phố Hồ Chí Minh (bao gồm cầu Kênh Thầy Thuốc)					
43.2	Xây dựng đường Vành đai 3 đoạn qua tỉnh Bình Dương (bao gồm nút giao Tân Vạn và cầu Bình Gởi)					
44	Dự án xây dựng đường Vành đai 3 đoạn Tân Vạn - Bình Chuẩn (đoạn đi trùng với đường Mỹ Phước - Tân Vạn, dài 15,3km)		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	26.500.000	2027	
45	Xây dựng Vành đai 2 thành phố, đoạn từ cầu Phú Hữu đến đường Võ Nguyên Giáp		Đầu tư công	2.653.188	2026	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
46	Xây dựng Vành đai 2 thành phố, đoạn từ đường Võ Nguyên Giáp đến đường Phạm Văn Đồng		Đầu tư công	2.587.000	2026	
47	Xây dựng Vành đai 2 đoạn từ Quốc lộ 1 đến đường Nguyễn Văn Linh		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	13.000.000	2028	
48	Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	19.803.000	2027	
49	Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, đoạn từ đường Kinh Dương Vương đến ranh tỉnh Long An (nay là đường Lê Khả Phiêu)		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	16.285.000	2027	
50	Nâng cấp đường trục Bắc - Nam, đoạn từ đường Nguyễn Văn Linh đến cao tốc Bến lức Long Thành		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	9.894.000	2027	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
51	Nâng cấp đường 991 đoạn từ QL51 tới đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh		Đầu tư công	8.330.352	2030	
52	Đường ven biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn qua các xã Cần Giờ, xã An Thới Đông, xã Nhà Bè,...)		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	28.254.000	2030	
53	Đường ven sông Sài Gòn (đoạn từ mũi đèn đỏ, xã Nhà Bè đến cầu Bến Súc, xã Thái Mỹ)		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	21.200.000	2030	
54	Nâng cấp trục đường Trường Chinh - Cộng Hòa (từ Ngã 4 An Sương đến khu vực sân bay Tân Sơn Nhất)		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	15.710.000	2030	
55	Nâng cấp, mở rộng đường Xô Viết Nghệ Tĩnh (đoạn từ nút giao Hàng		Đầu tư công	6.996.575	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	Xanh đến cầu Bình Triệu 1)					
56	Xây dựng đường liên cảng Cát Lái - Phú Hữu đến đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh		Đầu tư công	8.782.000	2029	
57	Đầu tư hoàn chỉnh Nút giao thông Gò Công và nhánh nối đường Xa lộ Hà Nội đến Nút giao Gò Công trên Vành đai 3 TPHCM		Đầu tư công	12.440.986	2029	
58	Xây dựng cầu đường Bình Tiên (đoạn từ đường Phạm Văn Chí đến đường Nguyễn Văn Linh)		Đầu tư công	6.275.725	2028	
59	Dự án Đầu tư xây dựng cầu Cần Giờ		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	11.087.000	2029	
60	Dự án Đầu tư xây dựng Cầu Thủ Thiên 4		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	6.030.000	2028	
61	Xây dựng Cầu Vàm Thuật và nâng		Đầu tư công	6.757.500	2029	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	cấp, mở rộng đường Vườn Lài, Quận 12 (cũ)					
62	Đầu tư xây dựng Nút giao Sóng Thần		Đầu tư công	3.550.0000	2030	
63	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 22, đoạn từ nút giao An Suông đến đường Vành đai 3 (nay là đường Lê Quang Đạo)		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	10.424.000	2027	
64	Nâng cấp cải tạo Quốc lộ 51 (đoạn giáp ranh tỉnh Đồng Nai đến vòng xoay công viên Hòa Bình)		Đầu tư công	6.031.000	2030	Xây dựng các cầu vượt bằng thép
65	Dự án Nạo vét, cải tạo môi trường, xây dựng hạ tầng rạch Văn Thánh, quận Bình Thạnh (cũ)		Đầu tư công	8.555.581	2030	
66	Nạo vét, xây dựng hạ tầng, cải tạo môi trường bờ Bắc kênh Đôi trên địa bàn Quận 8 (cũ)		Đầu tư công	7.300.278	2030	
67	Nạo vét, cải tạo môi trường, xây dựng hạ tầng rạch Xuyên Tâm (từ kênh Nhiêu Lộc - Thị Nghè đến sông Vàm Thuật) quận Bình Thạnh, quận Gò Vấp (cũ)		Đầu tư công	17.229.971	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
68	Dự án xây dựng hạ tầng và cải tạo môi trường kênh Tham Lương - Bến Cát - Nước Lên (kết nối tỉnh Long An qua Sông Chợ Đệm và tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai qua sông Sài Gòn)		Đầu tư công	9.030.910	2026	
69	Dự án Vệ sinh môi trường thành phố Hồ Chí Minh - Giai đoạn 2 (WB)		ODA	10.606.431	2026	
70	Dự án Cải thiện hệ thống thoát nước, nước thải và thích ứng với biến đổi khí hậu tại lưu vực Tham Lương - Bến Cát (CRUS1)		ODA	8.311.430	2030	
71	Dự án Cải thiện hệ thống thoát nước, nước thải và thích ứng với biến đổi khí hậu tại lưu vực Tây Sài Gòn (CRUS2)		ODA	8.264.200	2030	
72	Nạo vét, cải tạo môi trường kết hợp chỉnh trang đô thị trục thoát nước rạch Ông Bé		Đầu tư công	7.434.000	2030	
73	Nạo vét, cải tạo môi trường kết hợp chỉnh trang đô thị trục thoát nước rạch Bà Lớn		Đầu tư công	9.228.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
74	Khai thông tuyến đường thủy nối sông Sài Gòn - sông Đồng Nai qua ngã Rạch Chiếc và xây dựng kè 2 bên bờ chính trang đô thị		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	9.115.400	2030	
75	Xây dựng hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải khu vực Tây Thành phố		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	10.360.000	2030	
76	Xây dựng nhà máy xử lý nước thải Tham Lương - Bến Cát (Giai đoạn 2)		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	3.500.000	2030	
77	Nhà máy xử lý nước thải Tân Hóa - Lò Gốm		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	9.000.000	2030	
78	Xây dựng trạm xử lý nước thải Bắc Sài Gòn 2		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và	10.000.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỨC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
79	Xây dựng trạm xử lý nước thải Nam Sài Gòn		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	7.000.000	2030	
			dự án phục vụ dự án PPP			
Văn hóa, y tế, giáo dục, xã hội - Hoàn thành việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thông qua chính sách hỗ trợ giảm nghèo và cho vay giải quyết việc làm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; - Cơ bản hoàn thành các Chương trình, đề án trọng điểm như: (1) Đề án Phát triển y tế cộng đồng thực hiện bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh; (2) Đề án Y tế thông minh; (iii) Đề án Phát triển hệ thống y tế Thành phố Hồ Chí Minh trở thành Trung tâm chăm sóc sức khỏe khu vực ASEAN. - Cơ bản hoàn thành các Chương trình, đề án trọng điểm như: (1) Đề án Chiến lược phát triển ngành văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2035; (2) Đề án Phát triển ngành công nghiệp văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030; (3) Đề án "Phát triển ngành Thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2035", Chiến lược phát triển giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.						
I	Cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh		Đầu tư công	11.175.743	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
2	Xây dựng mới Bệnh viện Tâm thần (Cơ sở 2) và Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần tại phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức	Đầu tư xây dựng tổ hợp cơ sở y tế chuyên sâu gồm cơ sở 2 Bệnh viện Tâm thần và Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần nhằm: - Đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh, điều trị và phục hồi chức năng tâm thần ngày càng tăng của người dân và khu vực. - Giảm tải cho Bệnh viện Tâm thần và Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần hiện hữu vốn đã xuống cấp trầm trọng quá tải. - Tăng cường năng lực điều trị, chăm sóc dài hạn và nhân đạo cho các trường hợp bệnh tâm thần mạn tính, không nơi nương tựa.	Đầu tư công	3.500.000	2030	
3	Xây dựng mới Bệnh viện Chấn	Xây dựng bệnh viện	Đầu tư công	4.207.485	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	thương (300 giường tại Cụm Y tế Tân Kiên, Bình Chánh)	Chấn thương đầu tiên tại Việt Nam với cơ sở hiện đại, chất lượng cao, phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho người dân trên địa bàn và khu vực lân cận, đồng thời giảm tải cho các bệnh viện nội thành; phát triển các chuyên khoa sâu với trang thiết bị y tế tiên tiến, nâng cao năng lực chẩn đoán và điều trị; kết hợp công tác khám chữa bệnh với nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao và tạo thêm việc làm cho lao động có chuyên môn. Đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Chấn thương nhằm đồng bộ				

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		hạ tầng y tế khu vực, bảo đảm khả năng kết nối và chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử và các nền tảng số ngành y tế bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển Chính phủ số, xã hội số và hệ thống y tế thông minh theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.				
4	Xây dựng Bệnh viện Đa khoa thực hành 500 giường thuộc Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (Giai đoạn 1)	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa thực hành 500 giường (Giai đoạn 1) nhằm xây dựng một bệnh viện thực hành hiện đại, đạt chuẩn quốc	Đầu tư công	4.784.102	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		gia và hướng tới chuẩn quốc tế, theo mô hình tiên tiến “Viện - Trường”, không chỉ là một cơ sở khám chữa bệnh chất lượng cao mà còn là trung tâm đào tạo, thực hành, nghiên cứu khoa học y học phục vụ trực tiếp cho Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử trong cung cấp dịch vụ công, triển khai chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, chuyển đổi số với cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng				

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		phục vụ người dân, phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số dùng chung, hướng tới quản trị hiện đại hướng tới xây dựng bệnh viện thông minh, ứng dụng dữ liệu số, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và phát triển bền vững ngành y tế trong giai đoạn 2025 - 2030.				
5	Xây dựng mới Khối A Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình	- Xây dựng Khối A Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình hiện đại, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong khu vực quận 5 và các vùng lân cận; góp phần vào việc	Đầu tư công	1.500.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		tăng khả năng cung ứng dịch vụ kỹ thuật cao theo yêu cầu; đóng góp vào sự phát triển nhân sự về mặt chuyên môn, y thuật thông qua việc đào tạo và hợp tác trao đổi kỹ thuật giữa các Bác sĩ thầy thuốc trong và ngoài nước; tham gia cùng xã hội trong việc điều trị, khám chữa bệnh miễn phí hoặc giảm phí cho bệnh nhân nghèo, bệnh nhân khó khăn ở vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai, bão lụt. - Hình thành các chuyên khoa sâu với các thiết bị y khoa đồng bộ, hiện đại nhằm nâng cao trình độ và khả năng chẩn				

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		đoán y khoa, giải quyết tình trạng quá tải của các bệnh viện nội thành. - Phối hợp công tác khám và điều trị bệnh với công tác nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ y tế. - Tạo việc làm cho người lao động có trình độ chuyên môn trong khu vực cũng như trong các vùng lân cận.				
6	Xây dựng mới Khu điều trị nội trú và Khu cận lâm sàng của Bệnh viện Nhiệt đới	Đáp ứng nhu cầu hiện tại về khám chữa bệnh cho nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam, từng bước đưa Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới hoàn thành quy hoạch của ngành Y tế Thành phố,	Đầu tư công	1.581.830	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		xứng đáng là bệnh viện chuyên khoa đầu ngành điều trị các bệnh nhiễm trùng và truyền nhiễm của Việt Nam				
7	Xây dựng mới Khu khám sức khỏe và tầm soát bệnh bằng công nghệ cao thuộc Bệnh viện Ung Bướu (Cơ sở 1)	- Xây dựng khu khám sức khỏe và tầm soát bệnh bằng công nghệ cao Bệnh viện Ung Bướu nhằm nâng cao năng lực tầm soát và phát hiện bệnh sớm bằng công nghệ cao của Bệnh viện Ung bướu Thành phố Hồ Chí Minh nhằm góp phần đáp ứng hơn nữa nhu cầu đa dạng về chăm sóc sức khỏe của người dân, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân Thành	Đầu tư công	1.450.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		phố và người dân trong khu vực, đồng thời hoàn thiện các loại hình cung ứng dịch vụ y tế của Ngành Y tế Thành phố. - Triển khai các loại hình khám sức khỏe và tầm soát bệnh bằng công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân theo 3 cấp độ: (1) Khám sức khỏe cơ bản; (2) Khám sức khỏe chuyên sâu; (3) Tầm soát bệnh bằng công nghệ cao tại Bệnh viện Ung bướu Thành phố Hồ Chí Minh. - Thu hút người dân trong nước và các nước trong khu vực Đông				

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		Nam Á đến Thành phố vừa kết hợp du lịch vừa sử dụng dịch vụ khám sức khỏe và tầm soát bệnh sớm bằng công nghệ cao, góp phần thúc đẩy phát triển du lịch y tế tại TP Hồ Chí Minh.				
8	Mua sắm lò Cyclotron và máy xạ trị gia tốc tại Bệnh viện Ung Bướu (cơ sở 2)	Sau khi đầu tư “Mua sắm lò Cyclotron và máy xạ trị gia tốc tại Bệnh viện Ung Bướu (cơ sở 2)”, dự án sẽ đáp ứng mục tiêu: - Giải quyết tình trạng quá tải trong công tác chẩn đoán, tầm soát ung thư cũng như công tác điều trị của bệnh nhân. - Nâng cao năng lực khám và điều trị của	Đầu tư công	564.161	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		Bệnh viện, theo định hướng phát triển của Bệnh viện. - Nâng cao năng lực cơ sở vật chất, hiện đại hoá các thiết bị chẩn đoán và điều trị, đồng thời đẩy mạnh hợp tác với các bệnh viện bạn trong và ngoài nước nhằm học tập, trao đổi tiến bộ y học. - Nâng cao năng lực cơ sở vật chất để thực hiện hiệu quả các công tác nghiên cứu khoa học, công tác huấn luyện và đào tạo. Xứng đáng là cơ sở hàng đầu trong điều trị và đào tạo chuyên khoa ung bướu				

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		của Thành phố. - Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác khám chữa bệnh, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận được với các kỹ thuật hiện đại. - Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, góp phần đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh và khu vực phía Nam.				
9	Xây dựng mới Trung tâm xạ trị Proton của Bệnh viện Ung Bướu (Cơ sở 2)	- Đầu tư hệ thống xạ trị Proton cho Bệnh viện nhằm bảo đảm nâng cao chất trong tình hình mới với kỹ thuật tiên tiến hiện đại. - Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác khám	Đầu tư công	2.470.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		chữa bệnh, bảo đảm mọi người dân đều có cơ hội tiếp cận được với các kỹ thuật hiện đại, giảm tình trạng quá tải bệnh nhân. - Nâng cao năng lực cơ sở vật chất để thực hiện hiệu quả các công tác nghiên cứu khoa học, công tác huấn luyện và đào tạo, xứng đáng là cơ sở hàng đầu trong điều trị ung thư của Thành phố và khu vực phía Nam. - Đào tạo các kỹ thuật chuyên khoa sâu cho nguồn nhân lực y tế Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh, thành.				
10	Xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố (Cơ sở 2)	+ Với mục tiêu xây dựng một trung tâm chuyên nghiệp là đầu	Đầu tư công	261.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		môi triển khai và giám sát các chương trình tại TP.HCM, thực hiện khám và điều trị chuyên khoa các bệnh lý đồng thời là nơi tổ chức các hoạt động truyền thông giáo dục dinh dưỡng, huấn luyện đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế lĩnh vực phòng, chống các ảnh hưởng đến sức khỏe. Tạo điều kiện cho công tác chỉ đạo tuyến, đào tạo cán bộ bồi dưỡng nâng cao trình độ kiến thức cho cán bộ trong Trung tâm và mạng lưới y tế tuyến dưới, thực hiện tốt chương trình				

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		quốc gia và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cộng đồng. + Việc đầu tư phòng khám và lưu bệnh chất lượng cao còn nhằm đem đến sự tiện lợi cho người dân, tạo điều kiện cho người dân được hưởng dịch vụ khám bệnh chất lượng cao của Trung tâm với chi phí hợp lý. Nâng cao hiệu quả bảo vệ, chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Thực hiện chương trình quốc gia chăm sóc sức khỏe cộng đồng, tạo niềm tin cho người dân trong việc sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh chất				

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		lượng cao của Trung tâm. + Đầu tư dự án Xây dựng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố (Cơ sở 2) nhằm đáp ứng về cơ sở vật chất và trang thiết bị tốt để phục vụ tốt cho công tác phòng, chống bệnh không lây nhiễm; phòng, chống tác động của các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe; quản lý sức khỏe cộng đồng; khám phát hiện, điều trị dự phòng và các dịch vụ y tế khác. Bên cạnh đó là sự liên kết dữ liệu giữa các cơ sở điều trị, trung tâm nghiên,				

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		cứu, xét nghiệm và cộng đồng để xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu bệnh tật, đáp ứng cho hệ thống cảnh báo bệnh tật, nhất là cảnh báo dịch, bệnh nguy hiểm.				
11	Mua sắm thiết bị y tế chuyên môn của Trung tâm Cấp cứu 115 (Cơ sở 2 tại Cụm Y tế Tân Kiên, Bình Chánh)	- Phát triển hệ thống cấp cứu ngoài bệnh viện theo hướng chuyên nghiệp những tình huống khẩn cấp phù hợp với đặc điểm hệ thống y tế và địa lý của Thành phố, góp phần nâng cao hiệu quả chăm sóc sức khỏe cho người dân đang sinh sống và làm việc trên địa bàn Thành phố. - Hình thành Trung tâm	Đầu tư công	190.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		Cấp cứu 115 tại Cụm Y tế Tân Kiên là trung tâm chỉ huy của Hệ thống cấp cứu ngoài bệnh viện với cơ sở hạ tầng khang trang, hiện đại được thiết kế phù hợp với một trung tâm cấp cứu chuyên nghiệp. - Xây dựng Công tiếp nhận và điều phối Cấp cứu 115 theo hướng chuyên nghiệp. - Triển khai chương trình đào tạo các loại hình nhân viên y tế tham gia hoạt động cấp cứu ngoài bệnh viện theo hướng chuyên nghiệp. - Đa dạng hóa các loại				

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		hình vận chuyển người bệnh cấp cứu bảo đảm nhu cầu của người dân và phù hợp đặc điểm địa lý của Thành phố. - Nâng cao chất lượng cấp cứu ngoài bệnh viện của các Trạm cấp cứu vệ tinh, các cơ sở vận chuyển cấp cứu tư nhân; phổ cập kiến thức, năng lực thực hành sơ cứu cho người dân đối với những tình huống cấp cứu thường gặp.				
12	Xây dựng mới nhà tập luyện 01 - Trung tâm huấn luyện và thi đấu Thể dục thể thao Phú Thọ	Thể hiện mong muốn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố về xây dựng một công trình thể thao chuyên ngành, hiện đại ngang tầm với một	Đầu tư công	1.978.115	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội lớn của cả nước, góp phần khẳng định vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh, thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từ nay đến 2030 và những năm tiếp theo. Giảm áp lực phục vụ, rèn luyện và thi đấu thể dục thể thao cho các công trình thể thao hiện hữu. Tạo nhu cầu thuận lợi cho việc hưởng thụ văn hóa, thi đấu thể thao cho vận động viên thành tích cao của thành phố.				
13	Xây dựng mới nhà tập luyện 02 - Trung tâm huấn luyện và thi đấu Thể dục thể thao Phú Thọ	Góp phần không ngừng nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân Thành phố, khu vực, cũng như khách tham	Đầu tư công	2.223.427	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		quan, nghiên cứu trong và ngoài nước. Công trình sau khi hoàn thành sẽ là nơi thu hút động đảo người dân, vận động viên tham gia rèn luyện thể thao, nâng cao thể chất và con người Việt Nam, là nơi thu hút hoạt động xã hội hóa, thu hút đầu tư trên lĩnh vực văn hóa, phát triển các dịch vụ văn hóa, thể thao, quảng bá du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.				
14	Xây dựng mới Trung tâm Nghệ thuật truyền thống Thành phố	Nhằm không ngừng nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân Thành phố, khu vực, cũng như khách tham	Đầu tư công	1.918.340	2029	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		quan, nghiên cứu trong và ngoài nước, Trung tâm Nghệ thuật truyền thống sẽ là nơi thu hút đông đảo khách tham quan, du lịch, là công trình tổng hợp, kiến trúc nghệ thuật đa năng, là nơi thưởng lãm, tổ chức những lễ hội truyền thống, biểu diễn, nghiên cứu, đào tạo loại hình nghệ thuật truyền thống, là nơi thu hút hoạt động xã hội hóa, thu hút đầu tư trên lĩnh vực văn hóa, phát triển các dịch vụ văn hóa, quảng bá du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh.				
15	Xây dựng mới Khu phục vụ tập	Tạo điều kiện tốt nhất	Đầu tư công	1.783.896	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	trung dành cho vận động viên - Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh	về ăn ở, nghỉ ngơi, kiểm soát về sức khỏe trong thời gian tập luyện, bảo đảm tiêu chuẩn tập luyện cấp quốc tế để nâng cao tốt nhất thành tích trong thi đấu của các vận động viên của tất cả các môn thể thao của Thành phố. Giảm các chi phí nhà ở cho các huấn luyện viên và các chuyên gia từ nguồn ngân sách Thành phố. Đồng thời tạo điều kiện cơ sở vật chất để các huấn luyện viên cũng như các chuyên gia có thể kiểm soát được lịch sinh hoạt của các vận động viên.				
16	Xây dựng mới Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh	Nhằm không ngừng nâng cao đời sống tinh	Đầu tư công	2.600.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		thần cho nhân dân Thành phố, khu vực, cũng như khách tham quan, nghiên cứu trong và ngoài nước, dự án Xây dựng mới Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh là nơi bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam, thu hút đông đảo khách tham quan, du lịch, là công trình tổng hợp, kiến trúc nghệ thuật đa năng, là nơi thưởng lãm, tổ chức những lễ hội truyền thống, chuyên đề, hội thảo khoa học chuyên ngành, là nơi thu hút hoạt động xã hội hóa, thu hút đầu tư trên lĩnh vực văn hóa, bảo tàng, phát triển các dịch				

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		vụ văn hóa, thể thao, quảng bá du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh				
17	Trường TH-THCS An Phú - Bình Dương	Xây dựng đạt chuẩn về điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông, đáp ứng nhu cầu chỗ học con em trên địa bàn	Đầu tư công	200.000	2029	
18	Trường TH Thuận Giao 3 - Bình Dương	Xây dựng đạt chuẩn về điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông, đáp ứng nhu cầu chỗ học con em trên địa bàn	Đầu tư công	150.000	2029	
19	Xây dựng thay thế và cải tạo, nâng cấp Trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao Củ Chi	Cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất hiện hữu, xây mới khối nhà đa năng, khối nhà ký túc xá 200 chỗ, khối nhà điều hành,	Đầu tư công	250.500	2029	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		nhà ăn, luyện thể lực kết hợp khán đài, khu vực nhà để xe, đáp ứng nhu cầu chỗ học con em trên địa bàn.				
20	Trường THPT Bình Hoà - Bình Dương	Xây dựng đạt chuẩn về điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông, đáp ứng nhu cầu chỗ học con em trên địa bàn	Đầu tư công	644.501	2029	
21	Trường TH Bình Hoà 3 - Bình Dương	Xây dựng đạt chuẩn về điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông, đáp ứng nhu cầu chỗ học con em trên địa bàn	Đầu tư công	200.000	2029	
IV	Xử lý ô nhiễm môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu					
1	Đầu tư giải quyết điểm ngập đoạn ngã ba cống đường Thích Quảng Đức - giai đoạn 2		Đầu tư công	1.149.477	2029	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
2	Dự án Phủ đỉnh bãi chôn lấp số 1, 1A, 2 tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc, huyện Củ Chi	- Thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường. - Giải quyết triệt để bài toán ô nhiễm môi trường tại bãi chôn lấp số 1, 1A và 2. - Giảm chi ngân sách cho hoạt động xử lý nước rỉ rác. - Bảo đảm an toàn cho bãi chôn lấp rác về an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn lao động. - Tạo cảnh quan cho khu vực, tăng vẻ mỹ quan của bãi chôn lấp. - Tăng mảng xanh cho thành phố sau khi phủ đỉnh và trồng cây.	Đầu tư công	452.212	2030	
3	Dự án Đầu tư nâng cao năng lực	- Nâng cấp, hiện đại hóa	Đầu tư công	950.500	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
	quan trắc môi trường tại TP.HCM	và hoàn thiện hệ thống các trạm quan trắc môi trường tự động liên tục, mạng lưới quan trắc chất lượng nước dưới đất, quan trắc lún mặt đất nhằm đạt được các yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Cung cấp số liệu quan trắc môi trường một cách chính xác, khách quan và liên tục 24/24h về hiện trạng, diễn biến môi trường và cảnh báo sớm ô nhiễm, giúp cho cơ quan quản lý môi trường có căn cứ để đưa ra các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm một cách hiệu quả và kịp thời công bố thông tin rộng rãi. Xây dựng năng lực quản lý, giám sát chất lượng môi				

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		trường phù hợp với yêu cầu quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. - Xây dựng, thiết lập công cụ quan trắc môi trường đối với môi trường không khí, nước mặt, nước dưới đất và lún mặt đất theo công nghệ tự động, các số liệu quan trắc cập nhật liên tục về Trạm điều hành quan trắc tài nguyên và môi trường. - Xây dựng, thiết lập hạ tầng cơ sở và các trang thiết bị quan trắc tài nguyên, môi trường nước dưới đất và quan trắc sụt				

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		lún mặt đất thủ công, định kỳ. - Đầu tư cơ sở hạ tầng nhận, truyền, quản lý dữ liệu, khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu quan trắc tài nguyên môi trường; công bố thông tin quan trắc môi trường tiến đến việc cảnh báo, dự báo chất lượng môi trường của Thành phố. - Cập nhật phần mềm giám sát tại Trạm điều hành và quản lý dữ liệu tài nguyên và môi trường và quản lý dữ liệu tài nguyên và môi trường: phục vụ thu thập, quản lý dữ liệu tài nguyên và môi trường, bảo đảm kết nối quản lý dữ liệu với các				

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		trạm, thông tin quan trắc môi trường, phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường để có thể đưa ra các giải pháp kịp thời ngăn ngừa, khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường, xây dựng chế tài xử lý kiểm soát ô nhiễm cho các trạm lắp mới. - Xây dựng cơ sở dữ liệu cung cấp thông tin về môi trường phục vụ cho công tác quy hoạch và phê duyệt các dự án có tác động đến môi trường trên địa bàn Thành phố; công tác nghiên cứu khoa học cũng như đào tạo của các viện nghiên cứu, trường đại học...				
4	Hệ thống thoát nước hạ lưu cầu Ông Bô		Đầu tư công	1.946.454	2029	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN UỶ TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
5	Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng xây dựng nhà máy của Dự án “Xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn và thu hồi năng lượng trong Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc” theo phương thức PPP		Vốn đầu tư của nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP và dự án phục vụ dự án PPP	301.595	2027	
6	Cải thiện môi trường nước tỉnh Bình Dương	Mục tiêu cung của dự án là kiểm soát ô nhiễm môi trường nước do nước thải đô thị gây ra, tăng cường khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ cải thiện chất lượng nước thải, bảo vệ chất lượng nguồn nước, bảo vệ sức khỏe cộng đồng	Đầu tư công	7.211.7098	2030	Dự án sử dụng vốn vay ODA của Ngân hàng thế giới
7	Dự án Đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu liên hợp xử lý chất thải rắn Tây Bắc Thành phố	- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, cải tạo môi trường, kết hợp chỉnh trang đô thị, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội khu vực và nâng cao chất	Đầu tư công/PPP/Khác	26.375.656	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		lượng cuộc sống người dân. - Tạo điều kiện thuận lợi để xử lý chất thải, bảo vệ môi trường chung của Thành phố và khu vực, đồng thời thu hút đầu tư các công trình, công nghệ cao trong lĩnh vực xử lý chất thải, góp phần thực hiện các mục tiêu trong Quy hoạch tổng thể chất thải rắn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, hướng đến Thành phố phát triển bền vững và tăng trưởng xanh, sạch.				
8	Dự án Đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật khu liên hợp xử lý chất thải rắn và nghĩa trang Đa Phước	- Đầu tư hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch được duyệt, cải tạo môi trường, kết hợp chỉnh trang đô thị, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội khu vực và nâng cao chất	Đầu tư công/PPP/Khác	25.224.000	2030	

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		lượng cuộc sống người dân; tạo quỹ đất có hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh, làm cơ sở để thu hút đầu tư từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước vào lĩnh vực xử lý chất thải. Từng bước hình thành khu liên hợp xử lý chất thải rắn tập trung, có quy mô lớn, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường, hạn chế chôn lấp, tăng cường tỷ lệ tái chế, tái sử dụng chất thải. - Tạo điều kiện thuận lợi để xử lý chất thải, bảo vệ môi trường chung của Thành phố và khu vực, đồng thời thu hút đầu tư các công trình, công nghệ cao trong lĩnh vực xử lý chất thải, góp phần thực hiện mục tiêu cụ thể về				

STT	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ (trọng điểm)	MỤC TIÊU ĐẦU TƯ	DỰ KIẾN NGUỒN VỐN	DỰ KIẾN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (triệu đồng)	DỰ KIẾN THỜI GIAN HOÀN THÀNH	GHI CHÚ
		môi trường, phương án phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong Quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, hướng đến Thành phố phát triển bền vững và tăng trưởng xanh, sạch.				